

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH
TIỀN GIANG
Lớp 6

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Tiền Giang là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Với địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, tỉnh có nhiều lợi thế trong phát triển các ngành nông, lâm, thủy sản. Đây cũng là một tỉnh có nền văn hoá đậm chất miền sông nước Tây Nam Bộ.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang tổ chức biên soạn *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tiền Giang lớp 6* nhằm giúp các em tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá những vẻ đẹp của quê hương; những vấn đề về kinh tế, văn hoá,... của địa phương Tiền Giang.

Tài liệu gồm các chủ đề gắn với các nội dung đặc trưng của địa phương; được thiết kế qua các hoạt động: **Khởi động**, **Khám phá**, **Luyện tập**, **Vận dụng** nhằm tạo điều kiện giúp các em phát huy được tính tích cực trong quá trình học tập, đồng thời hỗ trợ các em phát triển năng lực tự học của bản thân.

Chúng tôi hi vọng rằng, với thiết kế hiện đại, nội dung cập nhật, hình ảnh đẹp, tài liệu không chỉ giúp tìm hiểu, khám phá những vẻ đẹp thiên nhiên hay các vấn đề về kinh tế, truyền thống văn hoá của địa phương mà còn đồng hành với các em trên hành trình rèn luyện ý thức, bồi đắp tình yêu quê hương, xứ sở qua những hành động cụ thể; góp phần xây dựng quê hương Tiền Giang ngày càng giàu đẹp.

Chúc các em có những trải nghiệm thú vị, bổ ích cùng *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tiền Giang lớp 6*.

BAN BIÊN SOẠN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



Mục tiêu

Những phẩm chất, năng lực mà các em cần đạt được sau mỗi bài học.



Khởi động

Giúp các em huy động kiến thức nền, tạo hứng thú và kết nối với chủ đề bài học.



Khám phá

Giúp các em quan sát, tìm hiểu,... để phát hiện và trải nghiệm những điều mới.



Luyện tập

Giúp các em tập làm và thực hành những điều vừa khám phá được.



Vận dụng

Giúp các em vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

Chủ đề

LẮNG NGHE TỪ TRUYỆN DÂN GIAN



Mục tiêu

- Biết được những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của truyện kể dân gian Tiền Giang qua thể loại truyền thuyết và cổ tích. Hiểu được thông điệp của các văn bản truyện kể dân gian;
- Xác định và hiểu được ý nghĩa lịch sử, văn hoá của các sự kiện, địa danh, nhân vật, phong tục, tập quán, sản vật địa phương trong truyện;
- Tóm tắt và kể lại được văn bản một cách sáng tạo bằng ngôn ngữ cá nhân;
- Viết đúng chính tả, biết phát hiện và sửa lỗi chính tả do ngữ âm địa phương;
- Tạo lập được văn bản tự sự hoặc miêu tả liên quan đến chủ đề;
- Yêu mến, tự hào về vùng đất, thiên nhiên, con người và truyền thống văn hoá của địa phương Tiền Giang.

Giới thiệu bài học

Văn học dân gian Tiền Giang là sản phẩm tinh thần được hình thành trong hành trình mở cõi, khai khẩn, định cư của người Việt ở vùng đất mới phía Nam của Tổ quốc. Cũng như truyện kể dân gian Việt Nam nói chung, truyện kể dân gian Tiền Giang đa dạng, phong phú về thể loại, bao gồm truyền thuyết, truyện cổ tích, giai thoại, truyện cười,... nhưng số lượng từng thể loại và địa bàn phân bố không giống nhau. Trong đó, truyền thuyết, cổ tích là những thể loại phong phú hơn cả.

Chủ đề bài học **Lắng nghe từ truyện dân gian** sẽ giúp các em khám phá, thấu hiểu những thông điệp của cha ông trong hành trình mở cõi, chinh phục tự nhiên và chống giặc ngoại xâm qua những truyện kể dân gian sâu sắc và hấp dẫn.

TIỂU TRUYỆN ÔNG THỦ KHOA HUÂN

(Định Tường Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân tiểu truyện)
(Truyện thuyết)



Hình 1. Tượng đài anh hùng dân tộc Thủ khoa Huân ở thành phố Mỹ Tho
(Nguồn: <http://www.thtg.vn/nguyen-huu-huan-mot-long-yeu-nuoc-thuong-dan>)

TRI THỨC ĐỌC HIỂU

Truyện thuyết thuộc thể loại tự sự dân gian, là những truyện kể dân gian về các sự kiện, nhân vật lịch sử (hay giải thích nguồn gốc cảnh vật địa phương) đã được trí tưởng tượng dân gian tô vẽ thêm bằng các yếu tố hư cấu.

Anh hùng dân tộc Nguyễn Hữu Huân (thường gọi là Thủ khoa Huân) sinh năm Canh Dần (1830) tại thôn Tịnh Giang, tổng Thanh Quơn, huyện Kiến Hưng, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường¹ cũ (nay là xã Hoà Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Con của ông Nguyễn Hữu Cẩm, tục gọi là ông Cả Cẩm. Năm Nhâm Tý (1852) đời vua Tự Đức, ông dự thi Hương tại Gia Định và đậu Thủ khoa nên được gọi là Thủ khoa Huân. Sau khi đỗ đạt, Nguyễn Hữu Huân được triều đình bổ chức Giáo thọ (hay Giáo thụ) phủ Kiến An, tỉnh Định Tường. Ông có nhiều học trò ở tỉnh Định Tường.

Thủ khoa Huân là nhà giáo, một nhân sĩ² trí thức có tiếng tăm của phong trào kháng Pháp ở Nam Bộ trong những thập kỉ đầu chống Pháp, ở thời kì trước phong trào Cần Vương (1885 – 1896). Bởi vậy, cuộc khởi nghĩa do Thủ khoa Huân lãnh đạo đã có ảnh hưởng sâu rộng, nhất là đối với sĩ phu³ Nam Kỳ. Thực dân Pháp lo sợ, hốt hoảng trước

¹Tỉnh Định Tường: tên một tỉnh cũ ở miền Tây Nam Bộ, từ năm 1832 – 1861 bao gồm tỉnh Tiền Giang, một phần tỉnh Long An, tỉnh Bến Tre, tỉnh Đồng Tháp hiện nay.

²Nhân sĩ: người trí thức có danh vọng, có tư tưởng tiến bộ.

³Sĩ phu: người trí thức có danh tiếng trong xã hội phong kiến.

thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ. Chúng tìm mọi cách để đối phó. Đầu năm 1875, chúng điều tên tay sai là đốc phủ sứ Trần Bá Lộc tiến hành càn quét và vây đánh quân khởi nghĩa. Ngày 15 tháng 5 năm 1875, Thủ khoa Huân bị giặc bắt. Chúng đã dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn hòng mua chuộc, lung lạc, dụ hàng Thủ khoa Huân, nhưng bọn chúng đã thất bại trước tinh thần, ý chí sắt đá của ông. Giặc Pháp đã khép ông vào án tử hình. Ngày 19 tháng 5 năm 1875 (nhằm ngày 15 tháng 4 (âm lịch) năm Ất Hợi), tại Ngã tư Giáp Nước (xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo ngày nay), giặc Pháp đã xử trảm người con ưu tú tỉnh Định Tường là Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, một lãnh tụ xuất sắc của phong trào nghĩa quân kháng Pháp ở nước ta, hồi nửa sau thế kỉ XIX.

ĐỌC TRẢI NGHIỆM VĂN BẢN



Câu hỏi trước khi đọc

1. Em biết gì về anh hùng dân tộc Nguyễn Hữu Huân?
2. Thôn Tịnh Giang (nguyên quán và là nơi Nguyễn Hữu Huân hi sinh) nay thuộc xã, huyện nào của tỉnh Tiền Giang?
3. Sưu tầm những hình ảnh, bài viết về thôn Tịnh Giang có liên quan đến vị anh hùng Thủ khoa Huân.

Năm Ất Hợi, Tây lịch là 1875, nước Pháp sai Tổng đốc Trần Bá Lộc giữ chức tướng của chính quyền Pháp dẫn quân vào Bình Cách¹ tìm bắt Nguyễn Hữu Huân và tiểu trừ dư đảng²...

[...] Nước Pháp thấy đây là người có tài, rất mực trung nghĩa, yêu nước thương dân thì tiếc, muốn khiến Nguyễn Hữu Huân nhận chức tước của tân trào, nếu không nghe theo thì mới xử trí. Nguyễn Hữu Huân nói rằng: "Có chí song khó tỏ bày, ra sức mà không thành công, đó là trời định, thà chịu chết chứ không ham tước lộc". Pháp giam Nguyễn Hữu Huân trong ngục bốn ngày. Ngày 15 tháng 4 năm Ất Hợi, chính quyền Pháp xử tử Nguyễn Hữu Huân tại nguyên quán, ngay ngày hôm ấy đem tàu chiến giải ông về thôn Tịnh Giang hành quyết. Trên tàu đặt cái giàn cao, bắt Nguyễn Hữu Huân lên ngồi trên đó. Nguyễn Hữu Huân lấy làm buồn bã, nghĩ đến ơn nước, nhớ lại cha mẹ, bèn bảo rằng: "Hãy đợi cho một hai giờ". Nguyễn Hữu Huân sai lính Nhung (?) đem rượu cúc tới, tự rót rượu hướng về phương Bắc lạy mười hai lạy để tạ quân vương, lại hướng về mộ cha mẹ lạy bốn lạy để tạ ơn nuôi nấng. Lễ xong, ông làm một bài thơ, một đôi liễn để tỏ chí.



Hãy trình bày những hiểu biết của em về Nguyễn Hữu Huân.

¹Bình Cách: thuộc Mỹ Tho, nay thuộc xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

²Tiểu trừ dư đảng: lùng diệt tàn dư của một đảng phái nào đó – ý nói đánh dẹp nghĩa quân của Nguyễn Hữu Huân.

Nguyễn Hữu Huân tế xong, lấy làm buồn thảm, lệ nhỏ hai hàng. Có viên quan giám trăm hỏi nhỏ rằng: “Tướng quân đã vì nghĩa lớn, vì nước quên mình, nay việc không thành là trời xui nên, tại sao lại khóc, hay là sợ chăng?”. Nguyễn Hữu Huân đáp rằng: “Không phải sợ đâu. Từ khi tôi khởi nghĩa, đã biết là sẽ có ngày hôm nay, chí không đổi thì lòng cũng không quên. Song nợ nước ơn vua, không hề quên lãng, tới nay nửa đường bỏ dở, chí ấy khôn tỏ bày, chuốc lấy lời bàn tán vì thế mà buồn, chứ có sợ gì. Còn như việc nên hư thành bại không thể bàn được”.

Lúc ấy đao phủ tên là Cai Ly thấy tình cảnh như vậy rất là thương xót, sa lệ không nỡ hạ thủ. Nguyễn Hữu Huân bảo rằng: “Người cứ làm phận sự, chớ vì một mình ta mà làm lụy cả đời người”. Ông nói xong, đao phủ thấy người này có lòng trung vua yêu nước, thà chịu tử hình chứ không ham tước lộc, bèn cúi lạy người này bốn lạy, khẩn cho hồn ông được siêu thăng. Nguyễn Hữu Huân vươn cổ chịu chém. Khách đi đường, người buôn bán qua lại thấy thế không ai không than thở, có người còn rơi nước mắt, lấy làm thương tiếc.

Ông không có con trai, chỉ sinh được một gái là Nguyễn Thị Vạn nối dòng, cho nên thơ và câu đối đều cất ở nhà ấy làm kỉ niệm. Có một ông già chính mắt trông thấy, thường kể lại như trên.

(Dẫn theo Phạm Thiều (Chủ biên),

Nguyễn Hữu Huân – nhà yêu nước kiên cường, nhà thơ bất khuất, NXB Trẻ, 2001)



Câu hỏi sau khi đọc

1. Em hãy nêu những nhân vật, sự kiện lịch sử có trong truyện kể trên.
2. Hãy liệt kê những từ ngữ thể hiện phẩm chất của nhân vật Nguyễn Hữu Huân.
3. Em hãy chọn một chi tiết có trong truyện tiêu biểu cho hào khí của anh hùng Nguyễn Hữu Huân và nghĩa quân. Hãy lí giải vì sao em chọn chi tiết đó.
4. Nêu chủ đề của truyện.
5. Tìm đọc và chép lại bài thơ và đôi liễn (câu đối) của Nguyễn Hữu Huân trước khi chết.

SỰ TÍCH ÔNG HÓM Ở XÓM GÒ DẪM

(Truyện cổ tích)

TRI THỨC ĐỌC HIỂU

Truyện cổ tích là truyện truyền miệng dân gian kể lại những câu chuyện tưởng tượng xoay quanh một số nhân vật quen thuộc như nhân vật xấu xí, người con riêng, người mồ côi, người nghèo khổ,... Thuộc về truyện cổ tích còn có những câu chuyện kể về các nhân vật thông minh, ngốc nghếch và những con vật hoạt động và nói năng như người.

Tính cách phóng khoáng của người Nam Bộ đã khéo dung hoà giữa các nền văn hoá, tôn giáo – miễn là cổ suý cho tình người, lòng từ bi bác ái, làm lành lánh dữ. Thường, nhà cửa của người dân Nam Bộ dư chỗ cho bạn bè đến ăn ở, dư chiếu, dư gối, dư chén bát, dư giường. Người Việt Nam Bộ chẳng những phóng khoáng mà còn hiếu khách, trọng khách.

Truyện *Sự tích ông Hóm ở xóm Gò Dăm* kể: Trước khi Pháp chiếm Nam Kỳ, có một ông lão, không biết quê quán ở đâu, đến xóm gò lập nghiệp, ông sắm nhiều thuyền để mua củi, dưa cây chở về Gò Công bán cho các nhà vừa. Người làm công nhà ông rất đông, họ chặt đẽo, dưa bỏ cây làm cho nơi đây đầy những dăm gỗ. Do vậy, người gọi đây là Gò Dăm. Ngoài việc mua bán, ông khai hoang làm ruộng, lập vườn. Con cháu của ông, rồi những người dân khác dần dần đến gò đất này khai khẩn. Về sau trở thành một xóm sung túc. Ông thiết tha, hào phóng, sẵn lòng giúp đỡ tiền bạc, thóc lúa và chỉ vẽ công ăn việc làm cho bất cứ ai chí thú làm ăn.



Hình 2. Thị xã Gò Công – một đô thị cổ xinh đẹp

(Nguồn: <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/ve-dep-hoi-co-cua-xu-go-cong-tien-giang.html>)



Câu hỏi trước khi đọc

1. Em biết gì về xóm Gò Dăm?
2. Theo em, vì sao người đời gọi đây là xóm Gò Dăm?

Xóm Gò Dăm nằm về phía đông đường liên tỉnh 50, chỗ ngã ba Cây Sộp, cách thị xã Gò Công chừng bốn cây số.

Tương truyền ngày xưa, trước khi Pháp chiếm Nam Kỳ, có một ông lão, không biết quê quán ở đâu, đến đây lập nghiệp. Ông sắm nhiều thuyền để mua củi, rào cây chà là chở về Gò Công bán cho các nhà vừa. Bạn bè, người làm công nhà ông rất đông. Họ chặt đẽo, cưa bỏ cây quanh năm suốt tháng làm cho nơi đây đầy những dăm gỗ. Do vậy người đời gọi đây là Gò Dăm.

Ngoài việc mua bán củi, ông lại phá rừng làm ruộng, lập vườn. Con cháu của ông, rồi những người dân khác dần dần đến gò đất này khai khẩn rất đông. Về sau trở thành một xóm sung túc.

Tính cách nổi bật của ông là rất thiết tha và hào phóng. Ông rộng rãi với bạn bè và chòm xóm. Ông sẵn sàng giúp đỡ tiền bạc, thóc lúa và chỉ vẽ công việc cho bất cứ ai biết chí thú làm ăn. Vì thế ông được nhiều người kính phục.

Ông có tính ưa khôi hài. Tuy ít nói nhưng mở miệng là pha trò. Lắm lúc nói chuyện làm ăn nghiêm túc, song người nghe cũng không nhịn được cười. Chính vì vậy người ta thường gọi ông là ông Hóm. Về đời sau lại gọi thành ra Hóng.

Hình dạng ông nhỏ thó, mảnh khảnh, da lại đen nhưng ăn nói bật thiệp, đi đến đâu dễ làm quen và được nhiều người cảm mến. Ông ít hay đi đâu xa. Hằng ngày quanh quẩn trông nom ruộng vườn, việc mua bán.

Một hôm vào cuối tháng chạp, nhân có dịp đi Gò Công, ông dạo chơi các hàng phố – phần lớn là tiệm buôn của người Hoa. Gần Tết, cửa tiệm đều trưng bày nhiều hàng hoá để bán Tết. Ông vào tiệm bán đồ sành sứ để coi hàng. Thấy trong tiệm trưng bày nhiều ché, bình bằng sứ, nạm hình long ẩn, mai, trúc, trĩ, công,... đẹp, ông bước vào trong xem, hỏi giá. Chủ tiệm thấy khách ăn mặc lèng xèng, tướng tá quê mùa, bần tiện¹, lại chen vào tận bên trong nơi để đồ đắt giá liền nói gạt ngang:



Hãy dự đoán chuyện gì sẽ xảy ra với ông Hóm.

– Hê, ông già đi ra! Đứng đây lộn xộn đụng bể thì mạng ông bán thường tiền cũng không đủ hà! Thôi đi ra! Đi ra!

¹Bần tiện: 1. Nghèo hèn (cũ). 2. Keo kiệt, hèn hạ. Ở đây hiểu theo nghĩa 1.

Bị chủ tiệm khinh bạc¹, không dần được cơn giận, sẵn gậy cầm tay ông quơ đập. Đồ sành, đồ sứ bị vỡ tanh bành. Chủ tiệm la ó. Các chủ tiệm khác chạy lại giành được gậy thì hầu như không gì lành lặn.

Người ta cật vấn². Ông bình tĩnh bảo chủ tiệm lấy giấy ra tính tiền hết mọi thứ, rồi ông về nhà lấy tiền trả đầy đủ.

Từ đó, tiếng ông để đời. Đến nay người ta hay nói “của ông Hóng” và “sẵn kho ông Hóng” để chỉ sự xài phí không tiết kiệm.

(Dẫn theo Nguyễn Hữu Hiếu (Sưu tầm – biên soạn), *Nam Kì cổ sự – Chuyện kể Nam Bộ*, NXB Đồng Tháp, 1997)



Nhân vật ông Hóm đã làm gì khi bị chủ tiệm đuổi ra ngoài?



Câu hỏi sau khi đọc

1. Nhân vật ông Hóm có đặc điểm gì nổi bật? Vì sao ông được nhiều người kính phục và cảm mến?
2. Em hãy chỉ ra các sự việc do ông Hóm làm nhân dịp ông đi Gò Công.
3. Theo em, nhân vật chủ tiệm bán đồ sành sứ rút ra được bài học gì sau hành động của ông Hóm?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Gạch chân những từ viết đúng chính tả trong các dấu ngoặc đơn dưới đây:

a. Phụ âm đầu s/ x:

- 1) Tôi (sẽ/xẻ) lấy cưa về (sẽ/xẻ) gổ.
- 2) Nó (sách/xách) đến một quyển (sách/xách) Ngũ văn.
- 3) Cậu bé cố gắng (xong/song) vẫn chưa làm (xong/song) bài tập.
- 4) Những cây (sen/xen) mọc (sen/xen) giữa lau lách.
- 5) Một chú chim vừa (xà/sà) xuống (xà/sà) nhà.
- 6) Những người thợ (săn/xăn) quần (săn/xăn) đến đầu gối.

¹Kinh bạc: coi chẳng ra gì một cách phũ phàng.

²Cật vấn: hỏi vặn, gặng hỏi cặn kẽ, nghiêm ngặt.

b. Phụ âm đầu r/ g:

- 1) Ngoài đường có tiếng (gao/rao) hàng.
- 2) Ngoài sân, những chiếc (ráo/gáo) dừa vẫn khô (ráo/gáo).
- 3) Anh ấy mừng (rỡ/gỡ) vì đã được (rỡ/gỡ) tội.
- 4) Cô thợ may đang (rút/gút) cây kim (rút/gút) ra khỏi tấm vải.
- 5) Chiếc (gương/rương) này để quên trong (gương/rương) đã lâu.

c. Phụ âm đầu ng/ q/ h:

- 1) (Nguyễn/Quyển) Trãi đã để lại nhiều (nguyễn/quyển) sách có giá trị.
- 2) Nó cứ than thở (ngoài/hoài) nhưng không (ngoài/hoài) chuyện thi cử.
- 3) Cậu bé cho điều đó là kì (quái/ngoái) nên cố (quái/ngoái) nhìn.
- 4) (Huy/Nguy) động học sinh vào lúc đó là (huy/nguy) hiểm.

2. Tìm từ theo yêu cầu.

a. Phụ âm đầu s/ x:

Tìm 10 từ ghép có cả 2 phụ âm đầu s/ x, chẳng hạn: *xử sở, xử sự, xác suất, sản xuất, sắp xếp, suy xét,...*

b. Phụ âm đầu r/ g:

Tìm 10 từ láy có phụ âm đầu r hoặc g, chẳng hạn: *rỉ rả, rúc rích, réo rắt, gầy guộc, gọn gàng, gay go,...*

c. Phụ âm đầu ng/ q/ h:

Tìm 10 từ láy có phụ âm đầu ng, q hoặc h, chẳng hạn: *ngoan ngoan, ngoằn ngoèo, ngoe nguẩy, qua quýt, quá quắt, quần quật,...*

3. Lập sổ tay chính tả.

Học sinh lập sổ tay chính tả và thường xuyên ghi vào những từ dễ mắc lỗi, kèm theo câu văn có chứa từ ấy.

VIẾT

Viết theo thể loại

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 100 – 150 chữ) thuyết minh về một địa danh nổi tiếng ở quê hương Tiền Giang.

– Yêu cầu:

- + Những tri thức trình bày khách quan, xác thực, hữu ích.
- + Văn phong trình bày rõ ràng, chặt chẽ, hấp dẫn.
- + Có thể kết hợp sử dụng các biện pháp nghệ thuật nhằm tăng tính hấp dẫn cho đối tượng thuyết minh.

– Hướng dẫn thuyết minh về địa điểm, di tích lịch sử – văn hoá:

- + Giới thiệu khái quát về vị trí địa lí.
- + Lịch sử hình thành.
- + Các đặc điểm, vẻ đẹp nổi bật, đặc trưng.
- + Truyền thống văn hoá, đời sống sinh hoạt,... gắn liền với địa điểm.
- + Tình cảm, cảm xúc đối với địa danh đó.

Viết theo chủ đề

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 – 200 chữ) nêu lên cảm nhận của em về nhân vật Thủ khoa Huân trong văn bản Tiểu truyện ông Thủ khoa Huân.

– Yêu cầu:

- + Nêu suy nghĩ, cảm nhận của mình về nhân vật đã học.
- + Đánh giá về nhân vật lịch sử.
- + Văn phong giàu tính biểu cảm, thể hiện tình cảm, quan điểm cá nhân về những công lao của nhân vật được nói đến.

– Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu khái quát về nhân vật lịch sử.
- + Nêu được những suy nghĩ, tình cảm, cách đánh giá của bản thân về nhân vật.
- + Nêu được cảm xúc, ấn tượng về nhân vật đó.

NÓI VÀ NGHE

Kể lại một truyện dân gian của địa phương mà em thích nhất.

Gợi ý làm bài:

– Phân tích đề:

a. Nội dung trọng tâm:

- Kể lại một câu chuyện dân gian địa phương mà em thích nhất.
- Sử dụng lời văn của người viết.

b. Xác định các yếu tố:

- Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất hoặc thứ ba.
- Trình tự kể: Có thể kể từ hiện tại hồi tưởng lại quá khứ, tùy thuộc vào ngôi kể.
- Các chi tiết chính: dựa vào câu chuyện đã biết để xác định.

c. Phạm vi tư liệu:

Dựa vào các gợi ý trên, lập dàn ý một truyện kể dân gian mà em chọn.

SỰ TÍCH BÀI ÔNG ĐỤNG

(Truyện cổ tích)

Đọc văn bản

Ngày xưa, tại Giồng Nâu¹ (thuộc làng Hữu Nghị, Gò Công) có một ông thầy chuyên dạy nghề võ, gia đình có hai người con: cô con gái lớn tên Hương tục gọi là Nàng Hai, cậu con trai thứ tên là Ba Thọ.

Tuy là phận gái, song Nàng Hai có sức mạnh khác người. Phàm những cậu trai nào buông lời ong bướm để chọc ghẹo, cô sẽ dạy cho một bài học nhớ đời.

Vì thế những chàng trai cùng làng, không ai nghĩ tới việc cưới cô làm vợ. Trong số đó, không biết cậu nào cắc cớ viết câu này dán vào gốc đa ở đầu làng:

Trong làng có chị thằng Ba
Đụng đầu sấu đó ai mà dám thương

Thuở ấy, làng bên có ông bá hộ Sương, sanh được một trai tên là Hai Đụng. Vốn ỷ cha mẹ có tiền dư của sẵn, nên cậu Hai Đụng tha hồ xài phí, mặc sức ăn chơi, chẳng hề biết tiếc đồng tiền.

Nhìn thấy đứa con hư, ông bà bá hộ lấy làm lo ngại cho sản nghiệp của mình nếu sau này cả hai vợ chồng xa lìa dương thế. Bởi vậy, ông bà đã để tâm tìm một nàng dâu thiệt cao tay ấn, mong kiểm chế bớt sự ăn chơi phung phí vô độ của con trai mình.

Trong xóm ngoài làng chỉ có Nàng Hai là đầy đủ điều kiện mà gia đình này mong ước. Sau khi cưới Nàng Hai về ít lâu, ông bà bá hộ lần lượt rũ nhau qua đời.

Cậu Hai Đụng quen thói ăn chơi phung phí, đã từng được Nàng Hai dạy cho nhiều bài học đích đáng bằng võ lực, ngoài mặt cậu phải gượng làm vui với cô để che mặt thiên hạ, chứ trong thâm tâm vẫn hằng toan tính phải làm sao trừ khử được nàng.

Thế rồi, một hôm cậu hái sẵn một trái dưa tươi về đem treo lên ngọn dừa bên bờ ao. Chờ đến khi Nàng Hai ra ngồi lật rau, cậu Hai bèn giật dây cho trái dưa rơi xuống ngay đỉnh đầu nàng. Vợ chàng ngã lăn ra chết không kịp trối.

Hàng xóm hay tin chạy tới, thấy Hai Đụng ngồi khóc thảm thiết bên xác vợ. Mọi người không ai nghĩ gì đến yên trí rằng Nàng Hai bị tai nạn chết bất đắc kì tử.

Thế là Hai Đụng đã rảnh được mối nợ, từ đó mặc tình sống cuộc đời phóng đãng xa hoa.

¹Giồng Nâu: thuộc xã Bình Nghị, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Với lối sống ngồi không ăn chơi xài phí thì dầu của núi cũng có ngày phải cạn. Bởi thế, chẳng mấy chốc, số tài sản lớn lao của ông bà bá hộ để lại lần lượt về tay người khác, bạn bè trước kia đều ngoảnh mặt xây lưng. Hai Đụng trở thành kẻ trắng tay, rỗng túi, không nơi nương tựa, ngày phải đi xin ăn, đêm phải ngủ ở đầu đường xó chợ.

Hận vì nổi thói đời đen bạc, thương cho thân phận đói rách cô đơn. Nhất là vụ ám hại Nàng Hai, người vợ tuy nóng tánh nhưng đáng thương, cần có nàng để cáng đáng việc gia đình. Nếu nàng không bị giết hại thì cậu Hai làm gì đến nông nỗi này.

Lương tâm cắn rứt, giày vò Hai Đụng, cậu sống vất vưởng như kẻ mất trí. Sự hối hận thúc đẩy cậu phải đến nộp mình tại cửa quan để chịu tội đã ám hại vợ.

Mặc dù đã tự thú, song quan trên xét thấy đầy đủ chứng lí, nên Hai Đụng bị kết án mười năm về tội sát thê và bị đày ra Côn Đảo.

Thuở ấy, tù nhân được quyền lập gia đình trong số phạm nhân với nhau. Nhưng Hai Đụng vì quá hối hận và luôn tưởng nhớ đến nàng Hai, nên thà ở độc thân suốt đời, để chứng tỏ lòng chung thủy với người bạn vắng số.

Tại Côn Đảo, Hai Đụng cất nhà trên một bãi biển ở mặt sau quần đảo. Chiều chiều, nhìn mây trôi càng động mối thương tâm, nghe sóng vỗ như thầm khóc bạn... Không nhắc đến thì thôi, hễ nhắc đến thì lòng thêm buồn khổ. Thương cho ai và không khỏi trách cho mình, ngập lòng sầu khi tưởng nhớ Nàng Hai.

Ăn năn thì sự đã rồi

Đổ ã hốt lại có đây được đâu...

Vì sống mãi trong cảnh như vậy, nên chẳng bao lâu Hai Đụng qua đời tại bãi biển này. Và từ đó ở đây được dân đảo gọi là bãi Ông Đụng.

(Dẫn theo Sơn Vương, Tạp chí *Phổ thông*, số 127, 1964)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Hãy tìm những chi tiết có liên quan đến địa danh, nhân vật, sự kiện lịch sử được nhắc đến trong truyện kể này.
2. Theo em, chủ đề của *Sự tích bãi Ông Đụng* là gì?

ÔNG CỌP CẢ MỸ ĐIỀN

(Truyện cổ tích)

Đọc văn bản

Vùng đất Mỹ Điền này xưa là rừng rậm, có nhiều thú rừng. Cuối thế kỉ XVIII, sau trận Rạch Gầm – Xoài Mút, đô đốc Trấn của nhà Tây Sơn huy động dân đào kinh Bà Bèo, mục đích để có đường tấn công quân Đông Sơn và tạo điều kiện cho dân đến khai hoang lập nghiệp. Làng Mỹ Điền (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) ra đời sau đó vài năm.

Từ lúc thành lập, làng Mỹ Điền có tục chỉ cử đến chức Trùm chủ (Hương chủ). Còn chức Trùm cả (Hương cả) thì nhường cho chúa sơn lâm, tục gọi là ông cọp “Cả”. Chưa ai bạo gan lãnh chức vụ tối cao đó vì nếu ai lãnh chức vụ này thì trước sau cũng bị cọp vồ chết! Dân làng Mỹ Điền có lập ngôi miếu thờ ông cả làng mình. Đầu mỗi nhiệm kì, hương chức phải làm lễ dâng lên ông một tờ cử hương chức. Mỗi lệ kì yên phải cúng ông một bộ “thủ vĩ”. Cuối nhiệm kì ông đến trả tờ cử cũ và nhận tờ cử mới.

Một hôm, có một con cọp lạ về bắt gia súc, thậm chí cả những người đi lẻ tẻ. Dân làng sợ hãi, tổ chức nhiều nhóm tráng đinh, trang bị gậy gộc, phòng vệ cẩn mật. Có người đến miếu ông cọp “Cả” van vái, cầu cứu. Đêm hôm đó, nhiều viên chức Mỹ Điền thấy một người tuổi trạc ngũ tuần, hình vóc phương phi lực lưỡng, mặc áo quần vắn vện về bảo phải chuẩn bị thêm giáo mác, để phụ với “Cả” đánh con ác thú nọ. Người ấy còn dặn kĩ nếu hai bên đánh nhau, hễ ai hay cúi đầu là “Cả” không được xúc phạm.

Hôm sau, con cọp dữ nọ lại về. Dân làng hay tin nổi mố báo động inh ỏi. Con cọp nọ hoảng hồn chưa biết chạy đường nào thì có một con cọp khác chạy ra chặn đường. Chúng dẫn nhau ra bãi trống tranh đấu. Hai bên giống nhau, dân làng không thể phân biệt được. Nhưng rồi có một con cọp đặc biệt hay cúi đầu. Dân làng nhớ lời thần nhân báo mộng, dụ đẩy con cọp dữ sa hầm, đầm chết.

Về sau, không ai biết ông cọp “Cả” Mỹ Điền già rũ hay về núi tu hành. Vắng một thời gian, đến khi thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị ở hương thôn mới có người nhậm chức Hương cả. Tuy tục lệ có đổi thay nhưng dân làng vẫn nhớ ơn ông cọp “Cả”. Họ vẫn bảo vệ ngôi miếu và hằng năm vẫn cúng kiếng ông “Cả” theo lệ cũ.

(Dẫn theo Huỳnh Ngọc Trảng – Trương Ngọc Tường, *Nghìn năm bia miệng*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Hãy chỉ ra những hành động và việc làm của người dân Mỹ Điền trong truyện kể *Ông cọp Cả Mỹ Điền*.

2. Theo em, sự xuất hiện của người báo mộng trong truyện mang ý nghĩa gì?

3. Sau khi đọc truyện kể này, em rút ra được bài học gì?

SỰ TÍCH RẠCH CÁI RẮN

(Truyện cổ tích)

Đọc văn bản

Rạch Cái Rắn chảy ra rạch Ban Dầy ở xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Con rạch này khá to, trong rạch mang nhiều phụ lưu nên được gọi là “rạch Cái”, quanh co như một con rắn khổng lồ bò tìm cánh đồng bát ngát nên người dân mới gọi tên nó là “Rắn”. Như thế, tên “Cái Rắn” ra đời bắt nguồn từ hình dáng của nó.

Tuy nhiên, còn có truyện rằng, làng Phú Nhuận (đời Gia Long) còn hoang vu, chỉ là một làng ven Đồng Tháp Mười. Lúc mới lập làng, đình cất lại vòm rạch. Trước cửa đình có một cây đa khổng lồ, xung quanh là một đám rừng rậm rạp. Trong đám rừng trước cửa đình Phú Nhuận có một hang rắn nên gọi rạch là “Cái Rắn”. Bọn rắn trong hang đã gây nhiều tai hại cho dân làng Phú Nhuận không kể xiết, chúng cắn chết người, đòi hối lộ,... Mỗi khi làng Phú Nhuận cúng lễ kì yên hằng năm phải hiến cho bọn mấy con heo trắng mới yên chuyện.

Một hôm, có thầy thuốc rắn từ phương xa đến gặp các chức sắc trong làng tỏ ý muốn diệt trừ hết bọn rắn ở đình để cứu nguy cho dân làng, với điều kiện phải cấp cho ông ta một chiếc quan tài. Tất nhiên hương chức Phú Nhuận đều đồng ý. Riêng đối với việc đòi hỏi “thù lao”, ai ai cũng cho rằng ông nói chơi. Hôm đó, thầy dùng mác thông tấn công vào đám rừng, miệng hang rắn lòi ra sâu hun hút. Thấy bẻ cành khô làm củi đốt, rồi móc trong bị ra một túi thuốc rắc lên ngọn lửa, quạt xông khói vào miệng hang. Trước đó, thầy đã tắm thuốc men khắp thân thể, nên bọn rắn chịu phép để thầy bắt vào giỏ. Cuối cùng, trong hang rắn bò ra một rắn nhỏ bằng ngón tay, mình màu đen, cổ có bốn khoang trắng. Nó chậm chạp không thấy gì là dữ, nhưng chẳng hiểu sao bọn rắn bị nhốt trong giỏ lại khiếp vía như đứng trước một đấng tối thượng. Ông thầy rắn thò tay bắt, tức khắc nó cắn ngay “hổ khẩu”¹. Thầy ngạc nhiên, sờ mác trên tay, phứt một dao rồi đưa lên quan sát kĩ. Một lúc sau như phát hiện được điều gì, thầy buồn bã nói với mọi người phía sau: “Mạng tôi đến đây là hết. Tôi đã bị con rắn chúa cắn rồi. Bà con ở lại mạnh giỏi!”

Không ai biết tên họ cũng như quê quán, gia đình của ông thầy thuốc rắn ấy. Mọi người chỉ biết ông là một người ơn của dân làng nên cùng nhau tổ chức đám tang của ông trọng thể.

(Dẫn theo Huỳnh Ngọc Trảng – Trương Ngọc Tường, *Nghìn năm bia miệng*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992)

Hướng dẫn đọc hiểu:

1. Nội dung chính của truyện cổ tích trên là gì? Qua đó, dân gian muốn gửi gắm những thông điệp gì?
2. Vì sao dân làng gọi tên là rạch Cái Rắn?

¹Hổ khẩu: kẽ giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ.

Chủ đề

GIẢI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG



Mục tiêu

- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của các bài hát.
- Cảm nhận được tình cảm, sắc thái của các bài hát.
- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.
- Nêu được sơ lược tiểu sử của hai soạn giả âm nhạc truyền thống địa phương.

Giới thiệu bài học

Tiền Giang là vùng đất có bề dày về văn hoá – lịch sử, là mảnh đất sinh sôi của phong trào đồn ca tài tử vào những năm đầu của thế kỉ XX, là cái nôi của sân khấu cải lương Nam Bộ. Mảnh đất này đã sản sinh ra những danh cầm, những diễn viên mà tiếng đồn, giọng ca của họ đã trở thành bất tử trong giới mộ điệu. Ngoài ra, đây cũng là mảnh đất được nhiều nhạc sĩ nhắc đến trong các tác phẩm âm nhạc của mình.



Hình 1. Rạp hát Thầy Năm Tú
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)



Khởi động

Hoạt động 1: Tìm hiểu âm nhạc dân tộc địa phương



Hình 2



Hình 3

(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

QUAN SÁT VÀ NHẬN BIẾT

- Quan sát các hình ảnh trên và cho biết đó là loại hình nghệ thuật gì?
- Em đã từng xem loại hình nghệ thuật này chưa?



Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tác giả âm nhạc truyền thống địa phương



Hình 4. Chân dung soạn giả
Nguyễn Thành Châu
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Soạn giả Nguyễn Thành Châu (Năm Châu)

(1906 – 1977)

Soạn giả Nguyễn Thành Châu hay còn gọi là Năm Châu, sinh ngày 9 tháng 1 năm 1906 trong một gia đình công chức thanh liêm tại làng Điều Hoà, tổng Thạnh Trị, quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho (nay là các phường 1, 2, 3, 4, 7 thuộc thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Ông là một diễn viên, nhà viết kịch, nhà đạo diễn lừng lẫy và là một nghệ sĩ bậc thầy của nền sân khấu cải lương Nam Bộ. Năm 1922, ông bắt đầu tham gia gánh hát thầy Năm Tú ở Mỹ Tho; cũng chính từ đây đã đặt nền móng cho sự nghiệp lừng lẫy của ông về sau này.

Soạn giả Năm Châu là một trong những người đặt nền móng cho cách viết và dựng những kịch bản cải lương về đời sống đương đại. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông có hơn 50 vở cải lương nổi tiếng, được nhiều khán giả biết đến như *Tội của ai* (1927), *Tiếng nói trái tim* (1928), *Hồn chinh phụ* (1930), *Đêm không ngày*,... Thời kì rực rỡ nhất của ông chính là thành lập đoàn hát Việt Kịch Năm Châu (1952 – 1955), nổi tiếng với vở *Tây Thi gái nước Việt*, *Bình Tây Đại nguyên soái*, *Tiếng sóng Rạch Gầm*.

Từ năm 1962, ông được mời làm giáo sư trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn (nay là Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh). Ông qua đời năm 1977. Năm 1988, ông được nhà nước truy tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân.



Hình 5. Chân dung soạn giả
Trần Hữu Trang
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Soạn giả Trần Hữu Trang (Tư Trang)

(1906 – 1966)

Soạn giả Trần Hữu Trang hay còn gọi là Tư Trang, ông sinh năm 1906 tại làng Phú Kiết, tổng Thạnh Nhơn, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho (nay là xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang).

Ngay từ nhỏ, ông đã say mê đàn hát. Ông đã ghi dấu ấn trên sân khấu cải lương với những sáng tác nổi tiếng như *Tô Ánh Nguyệt*, *Đời cô Lựu*, *Lan và Điệp*,... Sau Cách mạng tháng Tám (1945), ông hăng hái tham gia kháng chiến, làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến xã Phú Kiết.

Năm 1947, ông trở lại hoạt động tại Sài Gòn. Năm 1960, ông thoát li ra vùng giải phóng, giữ chức vụ Chủ tịch Hội Văn nghệ Giải phóng miền Nam Việt Nam. Ông hi sinh vào ngày 1 tháng 10 năm 1966 ở Chiến khu miền Đông Nam Bộ.

Ông được nhà nước truy tặng Huân chương Thành Đồng, Nghệ sĩ Nhân dân và giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.

- Em hãy nêu đôi nét về cuộc đời, sự nghiệp của hai soạn giả Nguyễn Thành Châu và Trần Hữu Trang.



Luyện tập

Hoạt động 3: Nghe và vận động theo nhạc

Ta lớn lên từ đất này

Kèn kêu gọi

Nhạc: Phạm Tuyên
Lời: Lê Hà - Phạm Tuyên

Ta lớn lên từ mảnh đất anh hùng Từ ngàn
(Đây tuổi) xuân từ mảnh đất anh hùng. Gởi tiền
xưa dā lừng lẫy chiến công. Mặt trời lên cho
phong tẩm lòng ta thủy chung. Vượt gian nguy trong câu
trái nở hoa. Mảnh đất kiên cường là Tiền Giang quê hương
hát lời ca. Mai mãi tự hào là Tiền Giang quê hương
ta. Đất này vang Rạch Gầm Xoài Mút.
Đất này từng khởi nghĩa bốn mươi. Đất
này Giồng Dừa lừng danh tiếng. Đất này Ấp
Bắc phát cao cờ. Đất... cờ... Đây tuổi

1. Tìm hiểu bài hát

Ta lớn lên từ đất này là một ca khúc viết về mảnh đất Tiền Giang anh hùng của nhạc sĩ Phạm Tuyên. Với tính chất hành khúc khoẻ khoắn, giai điệu tự hào đã đưa chúng ta cùng sống lại những ngày hào hùng của quân dân Tiền Giang. Với những địa danh đã đi vào lịch sử như Rạch Gầm – Xoài Mút, Giồng Dứa, Ấp Bắc,... và đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vào năm 1940.

- Học sinh nghe và kết hợp vận động theo bài hát *Ta lớn lên từ đất này*.
- Nêu cảm nhận của em về bài hát *Ta lớn lên từ đất này*.

2. Giới thiệu ca khúc và nghe các bài hát viết về vùng đất Tiền Giang

- + Bài hát *Quê em bên dòng sông Tiền* – nhạc và lời: Ngô Ngọc Hùng
- + Bài hát *Hát về quê hương em* – nhạc và lời: Võ Quang Đảm
- Nêu cảm nhận của em về một trong hai bài hát được nghe.

3. Trò chơi âm nhạc: nghe và đoán tên bài hát về Tiền Giang đã được tìm hiểu



Vận dụng

Hoạt động 4: Kết nối âm nhạc



- Sử dụng thanh phách kết hợp gõ đệm bài hát *Ta lớn lên từ đất này* theo âm hình tiết tấu trên.
- Em cần làm gì để phát huy nét đẹp giai điệu quê hương Tiền Giang?

VĂN BẢN CA KHÚC

Quê em bên dòng sông Tiền

NGÔ NGỌC HÙNG

Nhanh vừa - Tình cảm

Quê em có dòng sông uốn quanh Mang phù
sa bồi bao cánh đồng Trời mênh mông in màu mây
trắng Chim hót cùng em mỗi sáng đến trường
Tiền Giang (Dòng nước lung linh) Ai về quê
em (Ghé thăm nơi này) Từ Cái Bè cho đến Gò
Công Đồng mênh mông nặng hạt lúa vàng (Đồng lúa mênh
mông) Qua Mỹ Tho thăm vườn cây trái chín Em yêu biết
mấy bầu trời quê hương Mai đây lớn khôn nối tiếp những anh
hùng Trang lịch sử sáng ngời dòng Tiền Giang.

Hát Về Quê Hương Em

Nhạc và lời: Võ Quang Đảm

Em lớn lên trong tình yêu thương em lớn lên giữa
lòng quê hương Quê hương em niềm tự hào có
chị Hồng Gấm kiên trung Quê hương em vang
danh Ấp Bắc anh hùng La la la
la....
la Đây Tiền Giang quê hương mến
yêu của em Đây Tiền Giang sáng
ngời những chiến công xưa Em vui bước
trên những cánh đồng vàng Chim kêu líu lo khi
mùa xuân sang Đẹp biết mấy khung trời ước
mơ Đẹp biết mấy khung trời tuổi thơ

Chủ đề

VỀ ĐẸP TIỀN GIANG QUA CÁC TÁC PHẨM MĨ THUẬT



Mục tiêu

- Nhận biết được một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật ở Tiền Giang.
- Chỉ ra được chất liệu và loại hình trong các tác phẩm mỹ thuật.
- Phân tích được nét đẹp của con người, cảnh đẹp quê hương qua các tác phẩm mỹ thuật.
- Thực hiện được một sản phẩm mỹ thuật đề tài về quê hương Tiền Giang.
- Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị nghệ thuật đặc sắc của địa phương.

Giới thiệu bài học

Tiền Giang thuộc miền Tây Nam Bộ, là vùng đất có nhiều điều kiện thuận lợi mà thiên nhiên ban tặng. Đến với Tiền Giang là đến với cảnh quan vùng Đồng bằng sông Cửu Long: đồng lúa, sông nước, miệt vườn, những cù lao và biển xanh; với những con người Nam Bộ cần cù, khéo léo, chân chất, nhiệt tình, giàu lòng mến khách,... Lấy cảm hứng từ những nét đẹp trên, những họa sĩ, nhà điêu khắc của tỉnh Tiền Giang đã sáng tác nên nhiều tác phẩm mang đậm chất quê hương.

Bài học này sẽ giúp các em hiểu thêm về những tác phẩm mỹ thuật tại địa phương đồng thời vận dụng các kiến thức đã học để tạo nên những sản phẩm mỹ thuật của cá nhân hoặc nhóm.



Hình 1. Trên dòng sông Tiền

(Ảnh: Bùi Gia Phú)



Khởi động

Học sinh nghe giáo viên giới thiệu sơ lược về khung cảnh và con người Tiền Giang qua các nguồn tư liệu, tranh, ảnh, video clip,...



Khám phá

Hoạt động 1: Giới thiệu những nét đẹp của Tiền Giang



Hình 2. Tượng đài Khu di tích Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút, huyện Châu Thành
(Ảnh: Lê Uy Phong)



Hình 3. Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác, huyện Tân Phước
(Ảnh: Bùi Gia Phú)



Hình 4. Lăng Tứ Kiệt, thị xã Cai Lậy
(Ảnh: Trịnh Quang Vinh Hiển)



Hình 5. Khu sinh thái Làng Yến, huyện Tân Phú Đông
(Ảnh: Huỳnh Bá Vạn)



Hình 6. Cồn Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho

(Ảnh: Bùi Gia Phú)



Hình 8. Chợ nổi, huyện Cái Bè

(Ảnh: Duy Bình)



Hình 7. Tượng anh hùng dân tộc Trương Định,

thị xã Gò Công (Ảnh: Lê Uy Phong)



Hình 9. Chùa Long Phan, huyện Chợ Gạo

(Ảnh: Lê Uy Phong)



- Quan sát và cảm nhận vẻ đẹp, nét đặc trưng trong các bức ảnh trên.
- Hãy giới thiệu một địa danh du lịch, di tích lịch sử – văn hoá hoặc điểm du lịch sinh thái trong tỉnh Tiền Giang mà em biết.

Em có biết

Tỉnh Tiền Giang gồm có 11 đơn vị hành chính (1 thành phố, 2 thị xã và 8 huyện), bao gồm: thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, huyện Tân Phước, huyện Cái Bè, huyện Cai Lậy, huyện Châu Thành, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tác phẩm mỹ thuật của các họa sĩ, nhà điêu khắc Tiền Giang



Hình 10. *Một góc đồng bằng*, tranh sơn dầu, **Lê Duy**



Hình 11. *Cha con*, tranh khắc gỗ, **Châu Ngọc Hùng**



Hình 12. *Đợi*, tranh sơn dầu, **Phúc An**



Hình 13. *Giữ lưới*, tranh bằng vỏ trứng, **Duy Bảo Việt**



Hình 14. *Bến đò*, tranh bút lửa, **Lê Minh Sĩ**



Hình 15. *Tượng anh hùng dân tộc
Thiên Hộ Dương*, đá granite (nguyên khối),
Trần Văn Trầm



Hình 16. *Vào hạ*, tranh sơn dầu, **Duy Hải**



Hình 17. *Thanh long*, tranh lụa, **Phạm Ngọc Lành**



Hãy nêu cảm nhận về một tác phẩm mà em thích nhất.

Gợi ý:

– Về nội dung: thể hiện cảnh đẹp và con người (phong cảnh, cảnh sinh hoạt, lao động, gia đình, chân dung,...).

– Về loại hình và chất liệu:

+ Hội hoạ (tranh sơn dầu, tranh lụa, acrylic, màu bột, màu nước,...).

+ Đồ hoạ (tranh khắc gỗ, tranh vẽ bằng bút lửa, tranh vỏ tràm, tranh in,...).

+ Điêu khắc (tượng, tượng đài, phù điêu với chất liệu bằng đá, xi măng, gỗ,...).

Em có biết

Tiền Giang là quê hương của danh hoạ Nguyễn Sáng, một bậc tiền bối trong nền hội hoạ cách mạng Việt Nam, người con của huyện Chợ Gạo. Ông đã gắn bó trọn đời với nghệ thuật tạo hình, là một tấm gương sáng về tài năng và đạo đức nghề nghiệp cho các thế hệ hoạ sĩ đàn em noi theo.

Chi hội Mỹ thuật Tiền Giang được thành lập năm 1983, đã tập hợp các hoạ sĩ, nhà điêu khắc thuộc nhiều thế hệ như Tín Trung, Trần Văn Trầm, Lương Văn Thạnh, Hoàng Anh, Kông Tâm, Lê Hồng Thái, Lý Thiện Hoàng, Trần Văn Danh, Võ Văn Hai, Duy Hải, Phan Anh Lộc, Trịnh Văn Sang, Hà Phú Thành, Huỳnh Cúc, Phúc An, Lê Duy, Lê Minh Sĩ, Châu Ngọc Hùng, Duy Bảo Việt, Hồng Sơn, Đức Minh, Thiện Phương, Ngọc Lành, Kim Điệp, Mỹ Dung, Thanh Tiên, Thanh Sơn,... Các thế hệ này đã tạo nên những phong cách nghệ thuật tạo hình (hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc,...) đa sắc thái.

Hoạt động 3: Phân tích tác phẩm mỹ thuật của các hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nghệ nhân Tiền Giang



Hình 18. *Vườn xa*, tranh bằng vỏ tràm, **Duy Bảo Việt**



Hình 19. *Một góc Mỹ Tho*, tranh sơn dầu, **Lê Minh Sĩ**



Hình 20. *Hạnh phúc*, điêu khắc gỗ, **Lê Hồng Thái**



Quan sát những tác phẩm trên và cho biết:

- *Nội dung của tác phẩm.*
- *Chất liệu của tác phẩm.*
- *Hình ảnh, hình tượng trong tác phẩm.*
- *Bố cục của tác phẩm.*
- *Màu sắc, hình khối trong tác phẩm.*

Gợi ý:

- Nêu được chủ đề, nội dung tác phẩm.
- + Tác phẩm là tranh phong cảnh: mô tả cảnh vật chính của tác phẩm; màu sắc chủ đạo, hình, mảng, đường nét,...
- + Tác phẩm là tranh sinh hoạt, lao động: mô tả nhóm chính, nhóm phụ; hoạt động của của nhân vật, nhóm nhân vật; trang phục, công cụ; sự gắn kết giữa người và cảnh vật xung quanh,...
- + Tác phẩm là tượng điêu khắc: mô tả hình mảng chính – phụ, bố cục,...
- Mô tả về chất liệu: sự khác biệt giữa các chất liệu và hiệu quả của việc sử dụng chất liệu trong các tác phẩm.

Em có biết

* Hoạ sĩ Duy Bảo Việt

- Sinh năm: 1984 (Gò Công, Tiền Giang).
 - Chất liệu thường sử dụng: sơn dầu, vỏ trà,...
 - Đề tài sáng tác: cuộc sống người dân lao động, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật,...
- Tác phẩm *Vươn xa*
- Chất liệu: vỏ trà.
 - Nội dung: khát vọng sống, yêu nghề, bám biển.
 - Hình tượng: con tàu và những người đang lao động.

* Nghệ nhân Lê Minh Sĩ

- Sinh năm: 1966 (Mỹ Tho, Tiền Giang).
 - Chất liệu thường sử dụng: tranh ghép gỗ và tranh bút lửa, tranh sơn dầu, sản phẩm mỹ nghệ,...
 - Đề tài sáng tác: tình cảm gia đình, tình thầy trò, cuộc sống lao động, tranh phong cảnh,...
- Tác phẩm *Một góc Mỹ Tho*
- Chất liệu: sơn dầu.
 - Nội dung: khung cảnh bình dị gắn liền kí ức tuổi thơ.
 - Hình ảnh: dòng sông, bến đò, con đò.

* Hoạ sĩ - nhà điêu khắc Lê Hồng Thái

- Sinh năm: 1948 (Châu Thành, Tiền Giang).
 - Chất liệu thường sử dụng: điêu khắc gỗ, tranh khắc gỗ, tranh sơn dầu, bút sắt, chất liệu tổng hợp,...
 - Đề tài sáng tác: tình cảm gia đình, con người bình dị, tranh phong cảnh, tranh minh hoạ cho các tác phẩm văn học,...
- Tác phẩm *Hạnh phúc*
- Chất liệu: gỗ.
 - Nội dung: tình yêu thương vô bờ bến của mẹ cha đối với con.
 - Hình tượng: người con nằm cuộn mình trong vòng tay chở che của bậc sinh thành.



Qua việc phân tích tác phẩm, em rút ra những điều gì cho bản thân để thực hiện một tác phẩm về đề tài quê hương mình?



Luyện tập

Hoạt động 1: Tạo sản phẩm mỹ thuật về đề tài nét đẹp quê hương

- Lựa chọn một nội dung và chất liệu để thể hiện đề tài.
- Thực hiện sản phẩm theo ý thích và cảm nhận riêng.

Gợi ý:

- Nội dung thể hiện cảnh đẹp và con người Tiền Giang: phong cảnh, di tích lịch sử, cảnh sinh hoạt, lao động, tình cảm gia đình,...
- Tìm hình tượng, bố cục.
- Chọn thể loại: vẽ tranh, xé dán giấy, tranh in, tranh phù điêu,...
- Chọn chất liệu: chì màu, sáp màu, sáp dầu, màu nước, giấy tổng hợp, đất sét,...

Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích:

- Sản phẩm mà em thích nhất.
- Đặc điểm sáng tạo của sản phẩm (nội dung, hình ảnh, hình tượng, bố cục, chất liệu,...).
- Nêu cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn.
- Nêu đề xuất của em cần phải làm gì để bảo tồn và phát huy những giá trị nghệ thuật của tỉnh nhà.



Vận dụng

- Suy tầm các tác phẩm tranh, ảnh về cảnh đẹp quê hương em.
- Chọn một tác phẩm để trang trí lớp học.
- Tạo một họa tiết trang trí lấy ý tưởng từ nét đặc trưng của quê hương em.

Chủ đề

TIỀN GIANG TỪ THẾ KỈ I ĐẾN THẾ KỈ VII



Mục tiêu

- Khái quát được sự hình thành, những đặc điểm chính của vương quốc Phù Nam.
- Trình bày được một số nét về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội tại Tiền Giang dưới thời Phù Nam.
- Nhận biết được các di tích thuộc thời kì vương quốc Phù Nam ở Tiền Giang.
- Có ý thức giữ gìn các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.

Giới thiệu bài học

Cách đây hàng ngàn năm, cùng với sự ra đời của nhà nước Văn Lang ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nhà nước Chăm-pa ở Trung và Nam Trung Bộ, ở Nam Bộ nói chung và Tiền Giang nói riêng đã hình thành nhà nước Phù Nam. Việc phát hiện nhiều di vật thời Phù Nam trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thể hiện rõ nét đặc trưng của văn hoá Óc Eo ở đây.



Hình 1. Khu di tích khảo cổ học Gò Thành
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)



Khởi động



Quan sát hình 1 và nêu những hiểu biết của em về Khu di tích khảo cổ học Gò Thành.

Học sinh xem một số hình ảnh hoặc video clip về văn hoá Phù Nam.



I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ CỦA VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM

1. Vùng đất Tiền Giang trước Công nguyên



Những người đầu tiên xuất hiện ở Tiền Giang trong khoảng thời gian nào?

Vùng đất Tiền Giang nằm ở hạ lưu sông Tiền, có quá trình hình thành và phát triển về địa chất tương tự như khu vực Nam Bộ. Sau các giai đoạn biển tiến và biển lùi, từ khoảng 2 700 năm trước, vùng Tiền Giang đi vào thể ổn định về địa chất.

Vào khoảng trước hoặc đầu Công nguyên (trên dưới 2 000 năm trước), những người đầu tiên đã đến vùng châu thổ sông Cửu Long, trong đó có vùng Tiền Giang để sinh sống. Đây là các tộc người In-đô-nê-diên (Idonésien), người Nam Á hải đảo thuộc vùng châu Á gió mùa, có cùng nguồn gốc với một số tộc người ở Tây Nguyên Việt Nam¹. Họ lập nên nhà nước cổ đại đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á lục địa, đó là vương quốc Phù Nam.

Em có biết

Trên vùng đất Tiền Giang, cách ngày nay khoảng 6 000 năm, một đợt biển tiến đã diễn ra, khiến các giồng cao bị cô lập. Di tích còn lại là giồng Tân Hiệp (huyện Châu Thành).

Sau đó, cách ngày nay khoảng 5 000 năm, hiện tượng biển lùi diễn ra. Mực nước biển rút dần. Trong khoảng 4 000 năm đến 2 700 năm cách ngày nay, dao động biển khá rõ rệt, các cồn cát duyên hải lộ hẳn ra khỏi mặt nước, các thảm thực vật khá đa dạng và thế giới động vật phong phú về chủng loại. Do tác động của sóng và dòng hải lưu, các đồng sò điệp tụ lại các cồn mới nổi lên. Khảo cổ học đã phát hiện tại huyện Cai Lậy các vĩa sò điệp, dấu vết của bờ biển xưa.

(Theo Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, *Địa chí Tiền Giang*, tập 1, 2005, tr. 367)

2. Sự ra đời và tình hình chính trị của vương quốc Phù Nam



Dựa vào kiến thức đã học, em có nhận xét gì về quá trình thành lập và mở rộng của vương quốc Phù Nam?

Vùng đất Tiền Giang vào những thế kỉ đầu Công nguyên thuộc vương quốc Phù Nam.

Ngay trong thời gian đầu xây dựng vương quốc Phù Nam, nhà vua đã chia nước thành 7 ấp (hay nước nhỏ), giao cho các con trai cai quản. Các vua đời sau dần mở rộng lãnh thổ, đem quân chinh phục nhiều vương quốc khác.

Khoảng cuối thế kỉ III, có rất nhiều thuộc quốc² của Phù Nam tồn tại dưới dạng các quốc gia nhỏ bé và đã thiết lập quan hệ lân bang với các triều đại phong kiến Trung Quốc³.

¹Theo Lưu Đình Toàn, *Khai quật ở Ốc Eo (Nam Kỳ)*, Tạp chí Cổ vật tinh hoa, số 3, tháng 10 – 2003, tr. 40 – 41.

²Thuộc quốc: nước bị mất chủ quyền trong quan hệ với nước mà nó phải lệ thuộc (Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 2003, tr. 965).

³Vũ Duy Mẫn, *Lịch sử Việt Nam, tập 1: Từ nguyên thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 510.

3. Sự suy vong và sụp đổ của vương quốc Phù Nam



Sau khi vương quốc Phù Nam sụp đổ, vùng đất Tiền Giang khi đó như thế nào?

Từ giữa thế kỉ VI, Phù Nam bước vào thời kì suy thoái. Các tiểu vương ở xa dựa vào các thương nhân giàu có để củng cố thể lực, tạo ra nạn cát cứ.

Khoảng thập niên 50 của thế kỉ VI, lợi dụng lúc nhà vua từ trần, nhiều cuộc nổi dậy đã nổ ra ở vùng lưu vực sông Cửu Long.

Đến giữa thế kỉ VII, vương quốc Phù Nam sụp đổ, vùng châu thổ sông Cửu Long (trong đó có Tiền Giang) thuộc Phù Nam khi đó trở nên hoang vu.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ CỦA CƯ DÂN PHÙ NAM Ở TIỀN GIANG

1. Nông nghiệp



Người Phù Nam ở Tiền Giang trồng các loại cây gì? Vì sao họ trồng những loại cây ấy?

Người Phù Nam ở Tiền Giang đã biết thuần chủng loại lúa trời hay còn gọi là lúa nổi, có khả năng chịu được môi trường ngập nước. Cư dân còn trồng thêm nhiều loại cây lương thực khác như kê, đậu,...; một số hoa màu như bầu, bí,... hay các loại cây ăn trái. Đặc biệt, cây dừa được trồng nhiều dọc các kênh rạch, ven biển.

Cư dân sớm biết thuần dưỡng và chăn nuôi các loại động vật như gà, chó, heo, trâu, bò, ngựa, voi. Tại di tích Gò Thành (Chợ Gạo), các nhà khảo cổ đã phát hiện di cốt bò, heo, xương cá, nhiều dấu vết than tro, vỏ trái cây cùng một số chì lưới bằng đất nung có hình quả lê. Săn bắt và khai thác lâm thổ sản vẫn còn là một trong những hoạt động kinh tế chính của cư dân.



Hình 2. Xương động vật thời kì Phù Nam phát hiện ở tỉnh Tiền Giang

(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

2. Thủ công nghiệp



Theo em, các hiện vật ở hình 3 chứng tỏ những nghề thủ công nào đã phát triển ở tỉnh Tiền Giang dưới thời Phù Nam?



a. Bình gốm



b. Chén gốm



c. Dội xe chỉ

Hình 3. Một số hiện vật gốm thời kì Phù Nam phát hiện ở Tiền Giang
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Nghề làm đồ gốm phát triển mạnh mẽ. Các nhà khảo cổ học đã phát hiện rất nhiều địa điểm ở Tiền Giang chứa đựng những bình gốm, mảnh gốm cổ thuộc loại hình văn hoá Óc Eo như Gò Thành, Giồng Bà Phúc, Trường Xuân (huyện Chợ Gạo), Đìa Tháp (huyện Cai Lậy), vỉa gạch dạng Óc Eo ở Chùa Bà Kết (huyện Chợ Gạo), gò Chùa Bửu Tháp (thị xã Cai Lậy).

Bên cạnh đó, nghề dệt ngày càng được phổ biến rộng rãi. Các nhà khảo cổ học tìm thấy nhiều dọi xe chỉ bằng gốm ở Gò Thành. Nghề chế tác đá được ứng dụng nhiều trong các di tích cư trú và kiến trúc, nhất là các pho tượng. Nghề mộc phát triển và mang tính sáng tạo cao. Ngoài ra, các nghề làm thủy tinh, nghề kim hoàn cũng khá phát triển.



Hình 4. Một số hiện vật bằng vàng phát hiện tại di tích Gò Thành
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

3. Thương nghiệp



Việc thuyền buôn nhiều nước đến trao đổi hàng hoá đã phản ánh tình hình thương nghiệp của Phù Nam thời đó như thế nào?

Hoạt động thương mại của cư dân Phù Nam ở Tiền Giang rất thịnh đạt. Những sản phẩm về nông nghiệp, thủ công nghiệp phong phú đã tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng của việc buôn bán trong nước, nhất là với đô thị Óc Eo (huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang).

Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi nên Phù Nam được thương nhân nhiều nước thường lui tới trao đổi, buôn bán. Từ giữa thế kỉ III, Phù Nam là thế lực khống chế nền thương mại hàng hải ở Đông Nam Á.

III. TÌNH HÌNH XÃ HỘI VÀ VĂN HOÁ CỦA CƯ DÂN PHÙ NAM Ở TIỀN GIANG



Em hãy điểm lại những nét chính về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam ở Tiền Giang.

1. Đời sống xã hội

Xã hội Phù Nam có các tầng lớp: quý tộc, giới tăng lữ¹, nông dân, thợ thủ công, thương nhân, ngoài ra còn có tù binh các nước lân cận bị bắt về làm nô lệ trong những cuộc chiến tranh liên miên của Phù Nam thế kỉ III – VI.

Người dân thường chọn các vùng đất cao như gò, giong,... để cư trú và canh tác. Nhà ở phổ biến là nhà sàn, sử dụng những vật liệu tại chỗ như gỗ sao, giáng hương làm khung nhà, lá dừa nước bện lại để lợp mái. Phương tiện giao thông chủ yếu dùng thuyền, ngoài ra khi di chuyển trên bộ thì dùng voi, trâu, ngựa.

Lương thực chính là gạo tẻ, gạo nếp. Thức ăn trong bữa ăn là thịt muông thú như hươu, nai, heo rừng,... được săn bắt trong rừng hoặc những động vật nuôi gia đình như heo, gà, cá,... Người dân còn biết muối cá làm mắm và sử dụng như nguồn thực phẩm dự trữ dài ngày.

Ngày thường đàn ông cởi trần đóng khố; đàn bà mặc áo chui đầu, chân đi guốc làm bằng gỗ. Trong dịp lễ hội, họ thường đội mào và đeo đồ trang sức như nhẫn vàng, vòng vàng, khuyên tai, các loại đồ trang sức bằng đồng,... có cả đồ đeo bằng đất nung.



Hình 5. Đồ trang sức bằng đồng tại di tích Gò Thành

(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

2. Đời sống văn hoá



Quan sát hình 6, em có nhận xét gì về trình độ kiến trúc của người Phù Nam ở Tiền Giang?

Cư dân Phù Nam ở Tiền Giang chịu ảnh hưởng của hai tôn giáo du nhập từ Ấn Độ là đạo Phật và đạo Bà La Môn.

Về tín ngưỡng, cư dân Phù Nam ở Tiền Giang có tục thờ đá, cỏ cây, động vật, sinh thực khí,...

¹Tăng lữ: những người tu hành theo một tôn giáo nào đó (Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Sđd, tr. 965).

Các minh văn¹ ở Gò Thành được viết bằng chữ Phạn có nguồn gốc từ Ấn Độ, nội dung đề cập đến sinh hoạt xã hội đương thời.

Những mộ cổ ở Gò Thành phần lớn là mộ hoả táng.



Hình 6. Mô hình mặt cắt một ngôi mộ tại di tích Gò Thành
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Lòng huyệt được lấp bằng lớp đá cuội, cát màu xám và gạch vỡ vụn, bên trong có cát, tro và vàng lá hình vuông hoặc hình bông hoa nhiều cánh có chạm hình voi.

Các công trình kiến trúc như đền thờ, đền tháp, mộ hoả táng,... đều được xây dựng với quy mô lớn bằng những vật liệu bền như đá, gỗ, gạch. Tại các kiến trúc gạch, còn phát hiện cột đá mang nhiều hoa văn trang trí, ngói tạc hình lá để theo hình lòng máng của ngói ống.

Em có biết

Việc phổ biến những vật liệu xây dựng bằng gạch, vách huyệt mộ cũng được xây dựng bằng gạch và hiện tượng cả hai loại hình mộ (mộ gò và gò mộ) đều nằm tập trung trên một gò đất đắp cùng với những di tích kiến trúc có thể mang tính chất địa phương và đó chính là đặc trưng tiêu biểu của di chỉ Gò Thành.

(Đào Linh Côn, *Di chỉ khảo cổ học Gò Thành (Tiền Giang)*, Thông tin Khoa học Lịch sử, Ban Khoa học Lịch sử, Viện Khoa học xã hội Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 – 1990, tr. 96)

3. Một số di tích tiêu biểu thời Phù Nam ở Tiền Giang²



Việc phát hiện nhiều di tích thời Phù Nam ở Tiền Giang nói lên điều gì?

¹Minh văn: văn tự rõ ràng, có thể y cứ vào đó được (Đào Duy Anh, *Hán – Việt từ điển giản yếu*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2009, tr. 387).

²Trích từ *Địa chí Tiền Giang, tập 1*, Sdd, tr. 369 – 372.

a. Di tích Gò Thành

Di tích Gò Thành thuộc nền văn hoá Óc Eo, tọa lạc tại ấp Tân Thành, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.



Hình 7. Bên trong Khu di tích Gò Thành
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)



Hình 8. Tượng thần Vis-nu (Vishnu) tại di tích Gò Thành
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Các nhà khảo cổ học đã phát hiện 271 di vật bằng vàng, đồng, đá, đất nung mang nét đặc trưng cơ bản của nền văn hoá Óc Eo.

b. Di tích Chùa Bà Kết



Hình 9. Chùa Bà Kết

(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Chùa Bà Kết (hay còn gọi chùa Long Phan) tọa lạc ấp Bình Hưng, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo.

Các nhà khảo cổ phát hiện nhiều di vật bằng đá như bàn tay, đầu tượng thần Vis-nu, gốm, vôi bình bằng đất nung và nhiều đĩa, gạch của tháp cổ bị sụp đổ có niên đại từ thế kỉ IV – VIII.

c. Di tích Gò Chùa Bửu Tháp



Hình 10. Chùa Bửu Tháp và tượng nữ thần phát hiện tại đây (xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy)

(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Địa điểm phát hiện là một gò đất rộng hơn 1 000 m², cao khoảng 0,5 m so với mặt đất xung quanh trong khuôn viên chùa Bửu Tháp. Tại đây, trong quá trình canh tác, người dân địa phương thường gặp những vĩa gạch lớn ở độ sâu 0,4 m, loại gạch thường gặp trong các kiến trúc thời kì Óc Eo – hậu Óc Eo. Ngoài ra, người ta còn tìm thấy tượng nữ thần nhỏ làm bằng sa thạch màu xám xanh bị gãy đầu và tay chân chỉ còn phần thân cao 10 cm, thân tròn, ngực nở, mang đặc điểm tượng thời hậu Óc Eo.

d. Di tích Đìa Tháp



Hình 11. Chùa Trường Tháp
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Thuộc địa phận ấp 4, xã Mỹ Thành Bắc (huyện Cai Lậy), trong vùng trũng của Đồng Tháp Mười. Thế đất tại di tích cao hơn vùng trũng xung quanh từ 0,30 – 0,40 m. Hiện có một ngôi chùa mới dựng tên là Trường Tháp. Quanh chùa có nhiều viên gạch nguyên và vỡ màu đỏ nhạt hoặc xám đỏ. Số gạch này được mang lên từ lòng Đìa Tháp gần đó cùng với nhiều mảnh gốm thuộc loại hình Ốc Eo, một Lin-ga (Linga), một Pê-sa-ni (Pesani), một phần bệ thờ và ba đoạn cột đá kiến trúc thuộc nền văn hoá Ốc Eo.

e. Di tích Gò Sao



Hình 12. Đình Tân Lý Tây
(Ảnh: Bảo tàng Tiền Giang)

Thuộc địa phận ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, nằm trong khu vực đình Tân Lý Tây. Nơi đây xuất lộ nhiều nền gạch và các vĩa gạch nằm ở độ sâu 1 m, ngoài ra còn phát hiện một tượng Vis-nu tròn bán thân, một riu đá, một số mảnh vỡ bình cổ. Di tích này thuộc thời kì Ốc Eo muộn.

Ngoài ra, trên địa bàn Tiền Giang còn một số di tích khác thuộc văn hoá Phù Nam như Giồng Bà Phúc, Trường Xuân (Chợ Gạo), Gò Tân Hiệp, Gò Gạch, Thân Hoà (Châu Thành),...



Luyện tập

1. Tình hình nông nghiệp và thủ công nghiệp của cư dân Phù Nam ở Tiền Giang có gì nổi bật?
2. Đời sống văn hoá của cư dân Tiền Giang thời Phù Nam được thể hiện như thế nào?
3. Em có nhận xét gì về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cư dân ở Tiền Giang từ thế kỉ I đến thế kỉ VII?



Vận dụng

Với vai trò là hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu với du khách về các di tích thời Phù Nam ở Tiền Giang. Theo em, chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn và phát triển các di sản văn hoá thời Phù Nam ở Tiền Giang?

Chủ đề

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN TỈNH TIỀN GIANG



Mục tiêu

- Xác định được vị trí địa lí tỉnh Tiền Giang trên bản đồ.
- Nêu được sự phân chia hành chính của tỉnh Tiền Giang.
- Phân tích được những ảnh hưởng của vị trí địa lí đến việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tiền Giang.
- Nêu đặc điểm chính về địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, sinh vật và khoáng sản của tỉnh Tiền Giang.
- Phân tích được tác động của địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, sinh vật và khoáng sản đến kinh tế – xã hội ở địa phương.

Giới thiệu bài học

Tiền Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long và nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tỉnh lỵ của Tiền Giang hiện nay là thành phố Mỹ Tho, nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh 70 km về hướng đông bắc và cách thành phố Cần Thơ 100 km về hướng tây nam.



Hình 1. Một góc thành phố Mỹ Tho (Ảnh: Duy Bình)



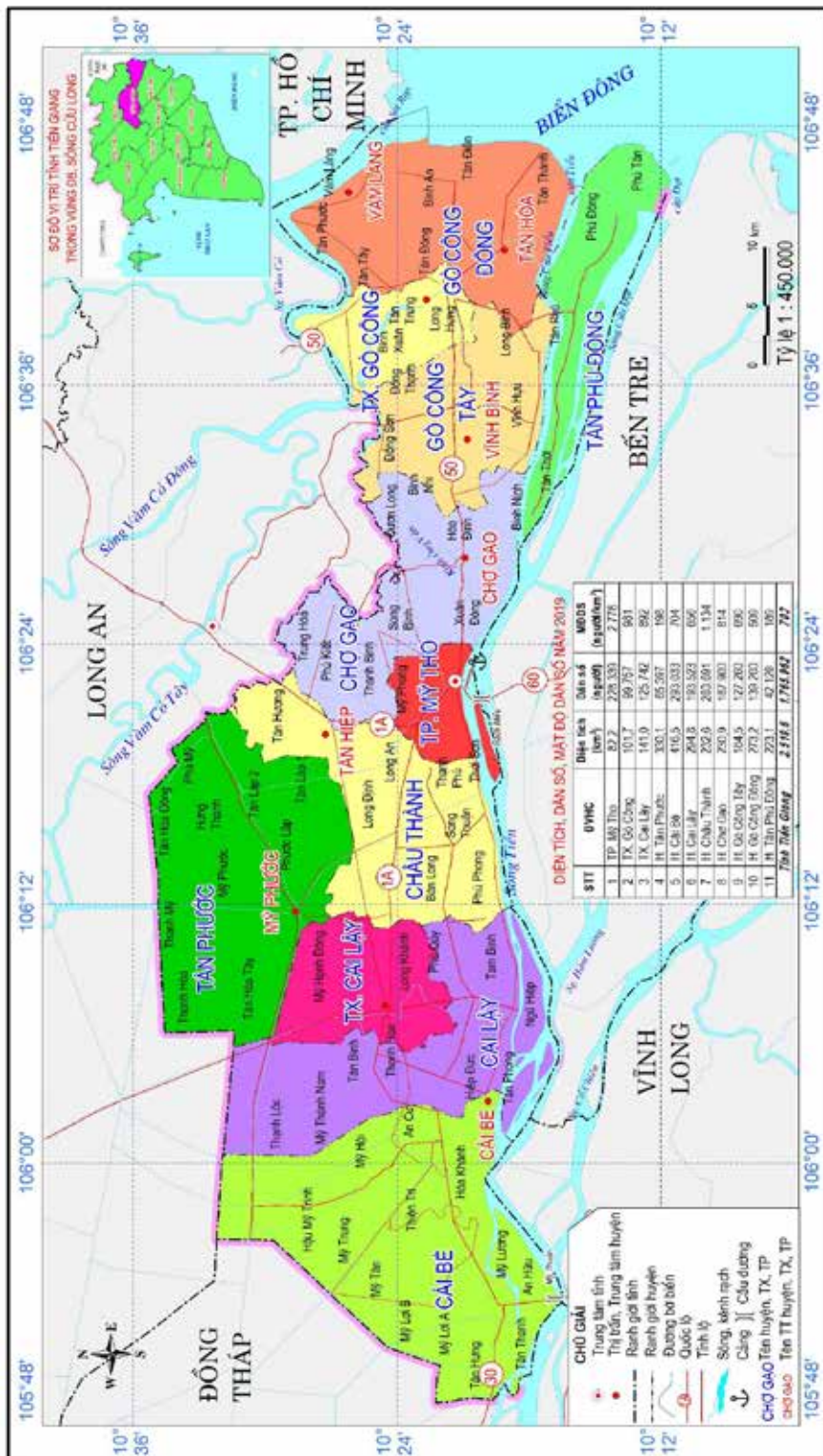
Khởi động

Giáo viên giới thiệu một số hình ảnh tiêu biểu của tỉnh Tiền Giang, yêu cầu học sinh nêu những hiểu biết của các em về những hình ảnh đó.



I. ĐẶC ĐIỂM, Ý NGHĨA CỦA VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ SỰ PHÂN CHIA HÀNH CHÍNH

1. Đặc điểm vị trí địa lý



Hình 2. Bản đồ hành chính tỉnh Tiền Giang, năm 2019
(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang năm 2019)



Quan sát hình 2 kết hợp với bảng 1, em hãy nêu đặc điểm vị trí địa lí tỉnh Tiền Giang.

Bảng 1. Vị trí tiếp giáp tỉnh Tiền Giang¹

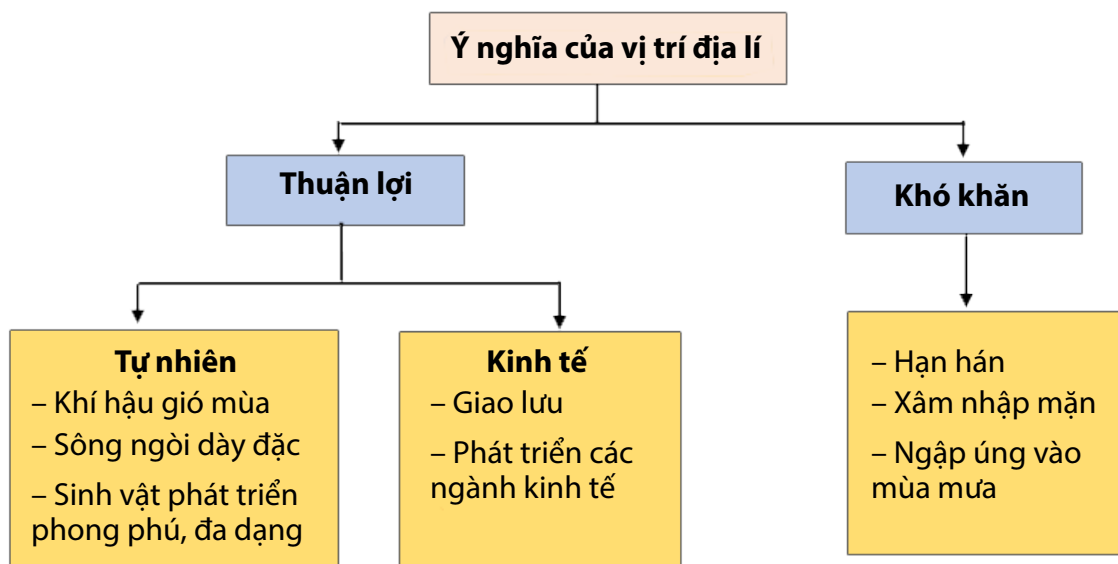
Hướng	Tiếp giáp
Phía Bắc và Đông Bắc	Long An và Thành phố Hồ Chí Minh
Phía Tây	Đồng Tháp
Phía Nam	Bến Tre, Vĩnh Long
Phía Đông	Biển Đông (thuộc huyện Gò Công Đông và Tân Phú Đông).

- Diện tích tự nhiên: 2 510,6 km².
- Vĩ độ: từ 10°11'43" đến 10°35'19"B.
- Kinh độ: từ 105°49'12" đến 106°48'32'Đ.

2. Ý nghĩa của vị trí địa lí



Dựa vào hình 3, em hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí đối với việc phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Tiền Giang.



Hình 3. Sơ đồ ý nghĩa vị trí địa lí tỉnh Tiền Giang

3. Sự phân chia hành chính



Dựa vào bảng 2, em hãy nêu sự thay đổi đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Tiền Giang từ năm 1976 đến nay.

¹Trích từ *Địa chí Tiền Giang*, tập 1, tr. 21 – 22.

Bảng 2. Quá trình phân chia đơn vị hành chính của tỉnh Tiền Giang qua các thời kì

Thời gian	Số đơn vị	Tên đơn vị
1976 – 1994	8	Thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, huyện: Gò Công Đông, Gò Công Tây, Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Chợ Gạo.
11/7/1994	9	Thành lập thêm huyện Tân Phước
21/1/2008	10	Thành lập huyện Tân Phú Đông
26/12/2013	11	Thành lập thị xã Cai Lậy

Thành phố Mỹ Tho là đô thị loại I trực thuộc tỉnh được công nhận năm 2016, là đô thị lớn nhất tỉnh Tiền Giang hiện nay.

 Dựa vào bảng 3, em hãy cho biết năm 2019 tỉnh Tiền Giang có bao nhiêu đơn vị hành chính được phân theo từng cấp.

Bảng 3. Số đơn vị hành chính cấp xã và tương đương của tỉnh Tiền Giang, năm 2019

Phân cấp	Xã	Phường	Thị trấn	Tổng số
Số đơn vị hành chính	22	7	144	173

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang năm 2019)

II. ĐỊA HÌNH

 Đặc điểm địa hình có ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tiền Giang?

Tiền Giang có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao so với mực nước biển, phổ biến từ 0,8 m đến 1,1 m. Toàn vùng không có hướng nghiêng rõ ràng, trong vùng vẫn có những khu vực có địa hình thấp, các gò cao và giồng cát.

Nhìn chung, địa hình của tỉnh Tiền Giang có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành trồng trọt; cho xây dựng và phát triển giao thông đường bộ, đường sông và xây dựng các công trình công nghiệp. Tuy nhiên, ở những khu vực địa hình thấp, trũng xảy ra tình trạng nhiễm phèn, xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân.

Đường bờ biển dài 32 km với các bãi triều ven biển tạo nhiều lợi thế cho việc nuôi trồng thủy hải sản và phát triển kinh tế biển.

III. KHÍ HẬU

 Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Kiểu khí hậu chính của Tiền Giang là gì?
- Hãy nhận xét về nhiệt độ trung bình năm ở Tiền Giang.

Tiền Giang có kiểu khí hậu cận xích đạo gió mùa.

– Nhiệt độ: Tiền Giang có nhiệt độ cao và ổn định, nhiệt độ trung bình năm trên 27°C , sự chênh lệch nhiệt độ giữa các tháng nhỏ. Số giờ nắng nhiều, trung bình trên 2 300 giờ/năm.

– Lượng mưa và độ ẩm không khí:

Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, chiếm khoảng 80% lượng mưa cả năm. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, chiếm 20% lượng mưa cả năm.

Do lượng mưa lớn, nhiệt độ cao, cho nên độ ẩm không khí cao, trên 80%.

 Dựa vào bảng 4 và kết hợp với thông tin trong bài, hãy nhận xét về sự thay đổi lượng mưa và độ ẩm không khí của tỉnh Tiền Giang.

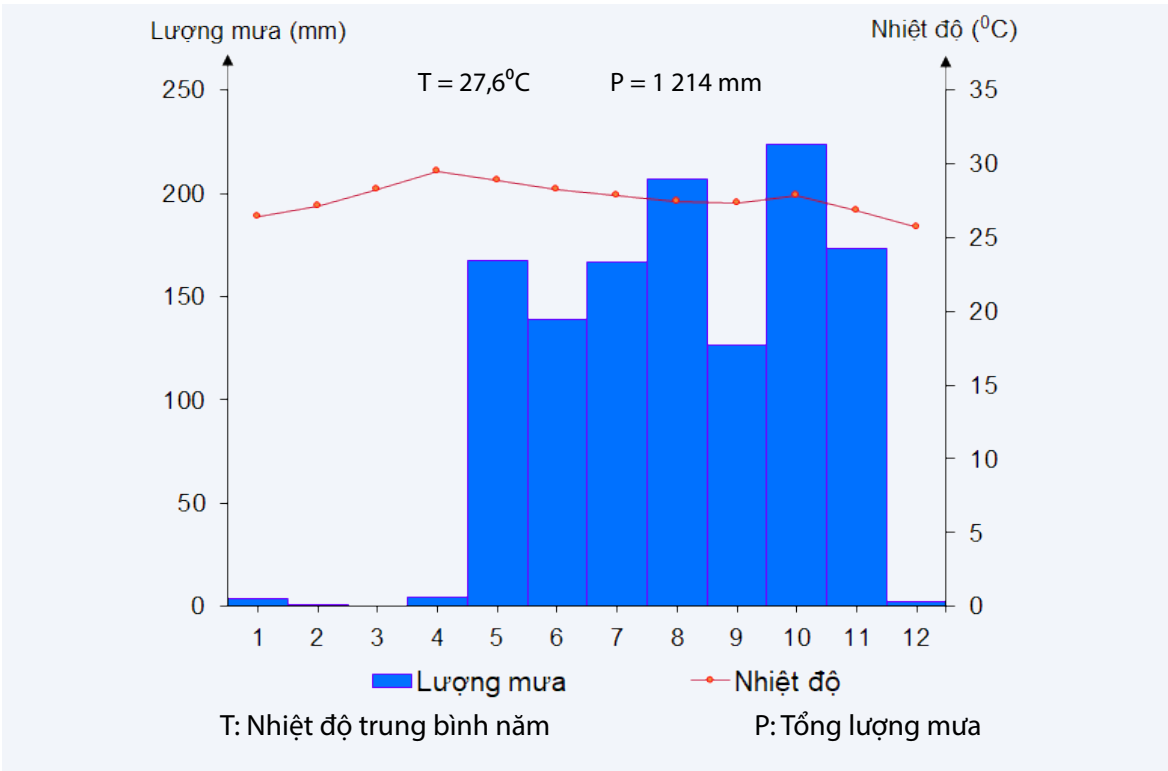
Bảng 4. Lượng mưa và độ ẩm không khí trung bình một số năm ở tỉnh Tiền Giang

Năm	2017	2018	2019
Tổng lượng mưa (mm)	1 662	1 377	1 214
Độ ẩm không khí (%)	83	82	80

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang năm 2019)

 Dựa vào hình 4, em hãy hoàn thành bảng gợi ý theo mẫu về biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của tỉnh Tiền Giang.

Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)		Lượng mưa (mm)	
Nhiệt độ tháng cao nhất	?	Tháng có lượng mưa cao nhất	?
Nhiệt độ tháng thấp nhất	?	Tháng có lượng mưa thấp nhất	?
Biên độ nhiệt năm	?	Tổng lượng mưa	?
Nhiệt độ trung bình năm	?		



Hình 4. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Tiền Giang, năm 2019
(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang năm 2019)

– Chế độ gió:

 Dựa vào bảng 5, em hãy trình bày hoạt động các loại gió chính ở tỉnh Tiền Giang.

Bảng 5. Hoạt động của các loại gió chính ở tỉnh Tiền Giang²

Loại gió	Hướng	Thời gian hoạt động	Tính chất
Gió mùa Tây Nam	Tây Nam	Từ tháng 5 đến tháng 11	Nóng ẩm, mưa nhiều
Gió mùa Đông Bắc	Đông Bắc	Tháng 12 đến tháng 4 năm sau	Ít mưa

Nhìn chung, khí hậu tỉnh Tiền Giang có nhiều thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt các loài sinh vật nhiệt đới. Tuy nhiên, vào mùa khô tình trạng thiếu nước ngọt và xâm nhập mặn diễn ra rất gay gắt.

IV. SÔNG NGÒI

 Dựa vào bảng 6, em hãy kể tên một số hệ thống sông, rạch ở tỉnh Tiền Giang. Nêu ý nghĩa của hệ thống sông, rạch đến việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

²Trích từ Tài liệu dạy – học địa lí địa phương Tiền Giang, tr. 10 – 11.

Bảng 6. Một số hệ thống sông, rạch của tỉnh Tiền Giang

Sông/rạch	Ý nghĩa
Sông Tiền	– Cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất, bồi tụ phù sa, nuôi trồng thủy hải sản, phát triển giao thông đường thủy,... – Vào mùa khô, nước biển lấn sâu vào đất liền, gây khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt.
Sông Vàm Cỏ	
Rạch: Gò Công, Cái Cối, Ba Rài, Vàm Giồng ³ ,...	



Hình 5. Sông Tiền đoạn chảy qua thành phố Mỹ Tho
(Ảnh: Nguyễn Văn Phương)

V. ĐẤT

1. Các nhóm đất



Dựa vào bảng 7, em hãy kể tên và nêu ý nghĩa kinh tế của các nhóm đất chính ở tỉnh Tiền Giang.

Bảng 7. Các nhóm đất chính của tỉnh Tiền Giang, năm 2019

Nhóm đất	Tỉ lệ (%)	Ý nghĩa
Phù sa	65,1	Trồng lúa gạo, cây ăn quả, rau màu,...
Mặn	19,9	Nuôi trồng thủy hải sản, rừng ngập mặn,...
Phèn	5,5	Trồng khóm, khoai mỡ,...
Cát giồng	0,8	Cây ăn quả, rau màu,...
Các loại đất khác	8,7	Chủ yếu là sông, rạch, dùng cho cho tưới tiêu, nuôi thủy sản và phục vụ giao thông,...

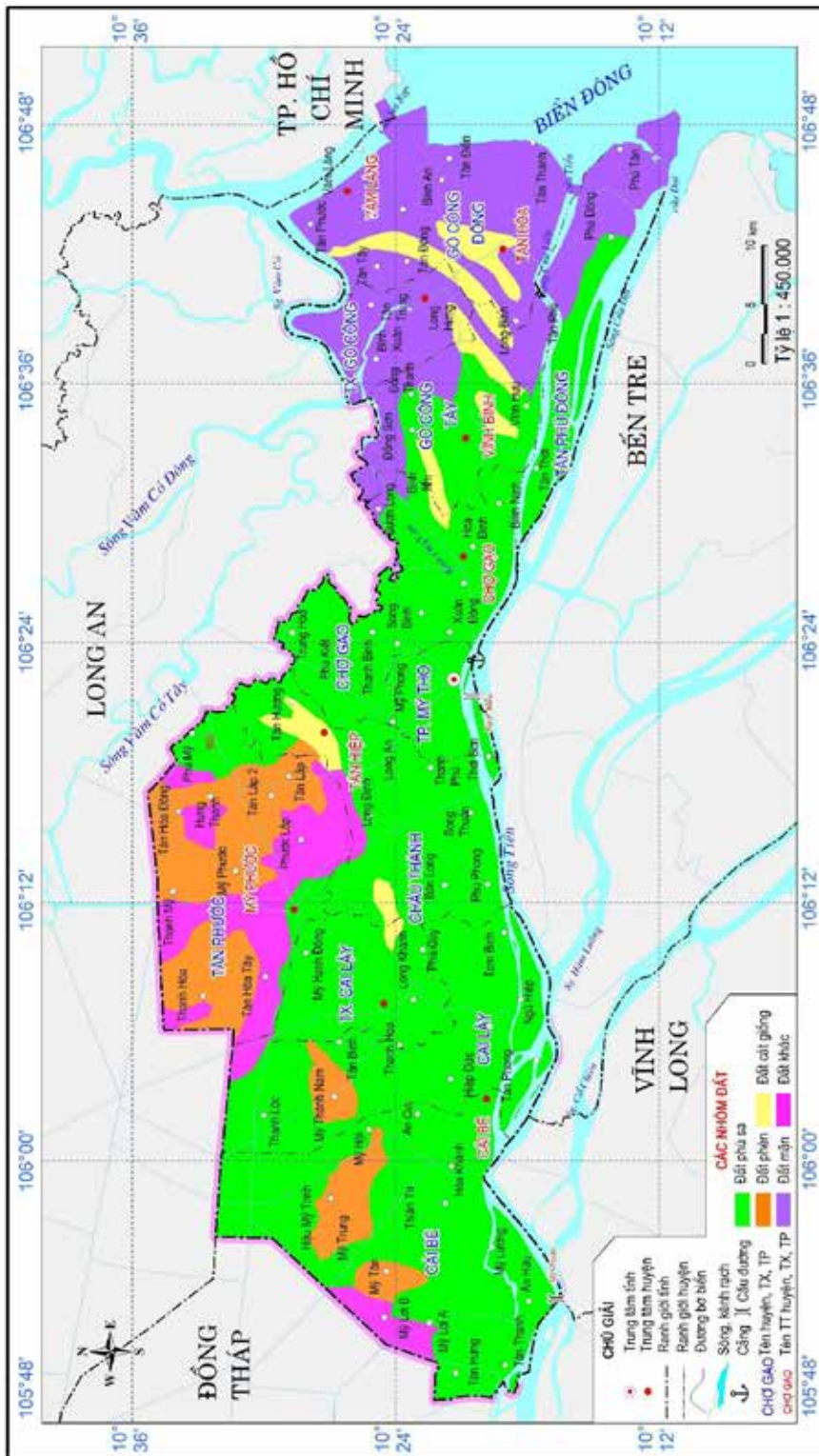
(Nguồn: Số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang năm 2019)

³Trích từ *Địa chí Tiền Giang*, tập 1, tr. 281 – 286.

2. Phân bố



Quan sát hình 6, em hãy nêu sự phân bố các nhóm đất chính ở Tiền Giang.



Hình 6. Bản đồ phân bố các nhóm đất chính của tỉnh Tiền Giang, năm 2019

(Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang năm 2019)

Trong các nhóm đất chính của tỉnh Tiền Giang, nhóm đất phù sa có phạm vi phân bố rộng nhất. Nhóm đất phèn phân bố chủ yếu ở huyện Tân Phước, huyện Cái Bè và huyện Cai Lậy. Nhóm đất mặn phân bố chủ yếu ở huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông và thị xã Gò Công. Nhóm đất cát giồng và đất khác phân bố rải rác ở một số nơi trong tỉnh.

VI. SINH VẬT



Em hãy kể tên các hệ sinh thái rừng và các loài động vật tiêu biểu của tỉnh Tiền Giang.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn gồm các loại cây như bần, đước, mắm, dừa nước. Rừng ngập mặn phân bố chủ yếu ở huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông.

Hệ sinh thái rừng tràm trên đất phèn gồm các cây như tràm, sen, súng,... cũng khá phổ biến, tập trung nhiều ở huyện Tân Phước.

Thực vật chủ yếu là của vùng nhiệt đới và cận xích đạo. Động vật có nhiều loài như trăn, rắn, rùa, ong mật, thủy hải sản.



Hình 7. Rừng ngập mặn ở huyện Gò Công Đông



Hình 8. Rừng tràm ở huyện Tân Phước

(Ảnh: Nguyễn Văn Phương)



Em hãy nêu ý nghĩa của tài nguyên sinh vật đối với việc phát triển kinh tế – xã hội và môi trường ở tỉnh Tiền Giang.

Các hệ sinh thái rừng có nhiều ý nghĩa đối với kinh tế – xã hội và môi trường: cung cấp gỗ và các loại lâm sản; bảo vệ đa dạng sinh học; chống sạt lở và có thể phát triển du lịch.

VII. KHOÁNG SẢN



Dựa vào bảng 8, em hãy cho biết sự phân bố và công dụng chủ yếu một số loại khoáng sản chính ở tỉnh Tiền Giang.

Bảng 8. Các loại khoáng sản của tỉnh Tiền Giang

Loại khoáng sản	Phân bố	Công dụng
Đất sét	Huyện Tân Phước, huyện Châu Thành	Sản xuất gạch, ngói
Than bùn	Huyện Tân Phước, huyện Cai Lậy	Sản xuất phân vi sinh
Cát sông	Chủ yếu ở lòng sông Tiền	Làm vật liệu xây dựng

Ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tiền Giang.

Em có biết

Sông Tiền chảy qua địa phận tỉnh Tiền Giang, đổ ra Biển Đông qua cửa Tiểu và cửa Đại. Đoạn sông Tiền chảy qua Tiền Giang có chiều dài 115 km tạo nên nhiều cù lao như Ngủ Hiệp, Tân Phong, Tân Thới, Tân Phú, Phú Thạnh, Phú Đông,...

Đoạn hạ lưu sông Vàm Cỏ chảy qua Tiền Giang với chiều dài 42 km, là đoạn ranh giới tự nhiên giữa tỉnh Long An, Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Tiền Giang, đổ ra biển ở cửa Soi Rạp (Soài Rạp)⁴.



Luyện tập

Viết báo cáo ngắn về địa lí tự nhiên tỉnh Tiền Giang.

- Nội dung: Khái quát được các đặc điểm chính về tự nhiên: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, sinh vật và khoáng sản của tỉnh Tiền Giang.
- Hình thức: Trình bày trên giấy.
- Giáo viên chọn và cho học sinh trình bày một số báo cáo.
- Nhận xét, đánh giá và bổ sung.



Vận dụng

Em hãy tìm hiểu những thông tin chống biến đổi khí hậu và chống xâm nhập mặn ở tỉnh Tiền Giang.

⁴Trích từ *Địa chí Tiền Giang, tập 1*, tr. 281 – 286.

Chủ đề

ĐẶC SẢN, ẨM THỰC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH TIỀN GIANG



Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm về một số đặc sản, ẩm thực của địa phương.
- Hiểu được mối liên hệ ẩm thực địa phương với vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp để giới thiệu, quảng bá đặc sản và truyền thống ẩm thực địa phương.

Giới thiệu bài học

Tiền Giang là một tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trải dọc bên bờ Bắc sông Tiền – một nhánh sông của sông Mê Kông. Cùng với vị trí địa lí thuận lợi, ngoài việc đem lại cho Tiền Giang thế mạnh về kinh tế, văn hoá, du lịch thì sự phát triển về văn hoá ẩm thực và đặc sản nông nghiệp cũng tạo nên dấu ấn rất riêng cho vùng đất được mệnh danh “vương quốc trái cây” này.

Mời các bạn cùng tìm hiểu ẩm thực của quê hương Tiền Giang.



Hình 1. Khóm Tân Phước
(Ảnh: Lê Thị Đào)



Khởi động

Kể tên các món ăn ngon mà em biết.



Khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc sản quê em

Quan sát hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi.



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6



Hình 7

(Ảnh: Lê Thị Đào)



Hình 8



Hình 9



Hình 10

(Ảnh: Lê Thị Đào)

Câu hỏi

- Gọi tên các món ăn, các loại trái cây tiêu biểu của Tiền Giang trong các hình trên.
- Mỗi món ăn, đặc sản trên gắn với từng địa danh nào của tỉnh Tiền Giang?
- Theo em, việc gắn tên địa danh với món ăn, đặc sản như vậy có ý nghĩa gì?
- Kể tên một số đặc sản khác của Tiền Giang mà em biết.

Với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi; cùng với quá trình khẩn hoang, lập ấp, xây dựng quê hương, những người Tiền Giang đã tạo ra các sản vật, món ăn nổi tiếng trên khắp cả nước như hủ tiếu Mỹ Tho, bánh vá (giá) chợ Giồng Gò Công Tây, sam biển Gò Công, mắm tôm chà Gò Công, thanh long Chợ Gạo, khóm Tân Phước, vú sữa Lò Rèn Vĩnh Kim, sầu riêng Ngũ Hiệp, xoài cát Hoà Lộc, cam mật Cái Bè...

Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc sản mắm tôm chà Gò Công

1. Giới thiệu về món mắm tôm chà Gò Công



Hình 11. Mắm tôm chà Gò Công
(Ảnh: Lê Thị Đào)

Mắm tôm chà Gò Công được xem là món đặc sản, mĩ vị trứ danh của xứ sở Gò Công. Món ăn này nổi tiếng nhờ gắn liền với vùng đất và những nguyên liệu đặc trưng tạo nên nó. Hiện ở Gò Công chẳng ai biết mắm tôm chà có từ bao giờ nhưng người dân nơi đây rất tự hào về món ăn này đã từng được tiến cung từ nửa đầu thế kỉ XIX. Kể từ khi người con gái Phạm Thị Hằng của xứ sở Gò Công trở thành Thái hậu Từ Dũ (có tài liệu ghi là Từ Dũ) đem món ăn này dâng vua, mắm tôm chà Gò Công đã trở thành món ăn đặc sắc, nức tiếng gần xa.

Nguyên liệu làm món mắm tôm này phải là những con tôm thiên nhiên của xứ này, nếu dùng tôm nuôi thì mắm sẽ không ngon, không mang hương vị độc đáo. Từ tháng 10 âm lịch đến qua Tết Âm lịch hằng năm, người dân nơi đây sẽ thu hoạch tôm từ vùng cửa sông và hàng chục cơ sở sản xuất mắm tôm chà Gò Công lại tất bật cho việc sản xuất và kinh doanh của mình. Hiện nay, khi du khách đến với Gò Công sẽ được thưởng thức trọn vẹn hương vị món ăn dân dã này và có thể mua về làm quà cho bạn bè, người thân.

Câu hỏi

– Hãy cho biết mắm tôm chà gắn liền với địa danh nào? Món ăn này ra đời từ thời gian nào và gắn với sự kiện gì?

– Theo em, nguyên liệu làm nên món mắm tôm chà có gì đặc biệt? Vì sao?

2. Quy trình làm mắm tôm chà Gò Công

Nguyên liệu: tôm, rượu trắng, muối, đường, tỏi, ớt.

Quy trình thực hiện:

- Bước 1: Rửa sạch tôm, cắt bỏ phần đầu tôm, có thể lột bỏ vỏ nếu muốn.
- Bước 2: Sau khi tôm đã ráo nước thì cho rượu trắng và một ít muối vào trộn đều cho thấm khoảng 10 – 15 phút rồi tiếp tục đổ ra rổ để cho ráo một lần nữa.
- Bước 3: Bắt đầu ướp phần tôm đã xử lí ở trên với hỗn hợp gia vị gồm đường, muối, tỏi, ớt.

– Bước 4: Thực hiện khâu chà mắm tôm. Có hai cách thực hiện là cách chà truyền thống và cách chà hiện đại.

+ Cách chà truyền thống: cho từng nắm tôm bỏ lên rây, phía dưới dùng tô hay thau để hứng phần thịt tôm. Dùng tay chà xát trên bàn chà để phần lấy phần thịt tôm và bỏ phần xác.

+ Cách chà hiện đại (dùng máy để xay): đem phần tôm bỏ vào máy để xay nhuyễn và trộn thêm hỗn hợp gia vị, sau đó lọc qua rây để lấy phần thịt tôm. Cách làm này vừa tăng năng suất vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

– Bước 5: Đem mắm cho vào hũ đậy nắp kín và đi phơi nắng khoảng 7 – 10 ngày là dùng được.

Câu hỏi

– Em hãy trình các bước cơ bản để chế biến món mắm tôm chà Gò Công.

– Cho biết sự khác nhau cơ bản giữa cách chà tôm truyền thống và cách chà tôm hiện đại.

Hoạt động 3: Tìm hiểu văn hoá ẩm thực và vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm

Con người muốn phát triển, sinh trưởng không thể tách rời với quá trình bổ sung dinh dưỡng. Trong khi đó, dinh dưỡng cung cấp cho con người lại được quyết định bởi các loại thực phẩm. Thực phẩm giúp con người bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, cải thiện và phục hồi sức khỏe, cân bằng trạng thái lao động hiệu quả tốt nhất, nâng cao chất lượng cuộc sống của thể hệ hiện tại và tương lai.

Câu hỏi:

– Em hãy cho biết giá trị của thực phẩm sạch đối với con người.

– Hãy nêu những việc làm em cho là không đúng trong việc thu hoạch, bảo quản các loại trái cây tại địa phương mà em đang sinh sống.

– Cho biết thái độ của bản thân em về thực trạng ở trên.

Em có biết

Ngày nay, có nhiều phương pháp bảo quản thực phẩm và bảo quản các loại trái cây như phương pháp bảo quản ở điều kiện bình thường, phương pháp bảo quản lạnh, phương pháp bảo quản bằng chiếu xạ, phương pháp bảo quản bằng hoá chất (chỉ sử dụng những loại hoá chất có trong danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế Việt Nam cho phép),... Tuy nhiên, trong các phương pháp kể trên, phương pháp bảo quản lạnh được áp dụng rộng rãi, phổ biến hơn cả.

Quy trình bảo quản trái cây bằng phương pháp lạnh như sau: Thu hái → Chọn lựa → Làm sạch → Làm ráo nước → Bao gói → Bảo quản lạnh → Sử dụng.

Hoạt động 4: Cảm nhận và chia sẻ đặc sản, ẩm thực nổi tiếng ở một số địa phương của tỉnh Tiền Giang

1. Món vịt nấu bánh canh bột xắt

Mỗi địa phương có vài món đặc sản, ẩm thực nổi tiếng đặc trưng. Dù nó không nổi tiếng ở khu vực hay cả nước nhưng mỗi khi nhắc đến nó người dân sẽ tự hào. Tự hào vì nó gắn liền với tuổi thơ; tự hào vì nó gắn với nét văn hoá đặc thù của địa phương và tự hào vì nó đem lại giá trị kinh tế cho gia đình và quê hương.

Món vịt nấu bánh canh bột xắt là món ăn bình dân, thân quen với người dân miền Tây Nam Bộ, đặc biệt là người Cai Lậy, Tiền Giang. Nó cũng đã có từ rất lâu, dù công đoạn thực hiện có khác nhau đôi chút nhưng đều sử dụng nguyên liệu từ vịt xiêm và bột gạo. Khâu chọn gạo để ngâm và xay là rất quan trọng vì nó quyết định độ dai và mềm của sợi bánh canh. Độc đáo của món ăn này là nước chấm phải là nước mắm gừng cay, các loại nước chấm khác không làm nên được hương vị của món ăn.



Hình 12. Vịt nấu bánh canh bột xắt
(Ảnh: Lê Thị Đào)

2. Bánh vá (bánh giá) Hoà Đồng chợ Giồng – Gò Công Tây



Hình 13. Bánh vá (bánh giá) Hoà Đồng chợ Giồng
– Gò Công Tây (Ảnh: Lê Thị Đào)

chiên. Hương vị của bánh vá (giá) gồm hỗn hợp có vị béo của bột, vị ngọt của tôm và vị thơm của đậu phộng. Ngoài ra, sẽ càng ngon hơn khi ăn kèm với các loại rau sống, nước mắm tỏi ớt và bún tươi.

Bánh vá (bánh giá) Hoà Đồng ở chợ Giồng là món ăn dân dã, có từ rất lâu. Chợ Giồng là tên gọi xưa của chợ thuộc thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây. Nguyên liệu đặc trưng của món ăn này là: bột gạo, gan heo, tôm, đậu phộng và không thể thiếu là giá sống. Điều đặc biệt nữa của đặc sản này là các nguyên liệu được để chung trong một cái vá và được nhúng vào trong chảo dầu để

3. Các món ăn đặc sản và các loại trái cây khác của tỉnh Tiền Giang



Hình 14. Bánh xèo



Hình 15. Cháo lòng Tân Hiệp – Châu Thành



Hình 16. Lẩu mắm

(Ảnh: Lê Thị Đào)



Hình 17. Cháo cá lóc nấu rau đắng



Hình 18. Chuối quết dừa



Hình 19. Bưởi da xanh



Hình 20. Mít



Hình 21. Trái
sapôchê ở Kim Sơn
– Châu Thành

(Ảnh: Lê Thị Đào)

Em hãy thực hiện bài thuyết trình giới thiệu về một trong những đặc sản, ẩm thực nổi tiếng ở một số địa phương của tỉnh Tiền Giang mà em biết.

Gợi ý dàn ý bài thuyết trình:

- Nguồn gốc, địa danh.
- Cách chế biến món ăn.
- Vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Cảm nhận bản thân.

Em có biết

Những điều không nên khi sử dụng trái cây gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người:

Thứ nhất, ăn trái cây ngay sau bữa ăn.

Thứ hai, chỉ ăn trái cây thay cơm để giảm cân.

Thứ ba, ăn trái cây khi đói.

Thứ tư, ăn trái cây gì cũng bỏ vỏ (có nhiều loại trái cây ăn phải bỏ vỏ nhưng vỏ táo rất nhiều chất xơ, vitamin A và C rất tốt cho sức khỏe, đặc biệt đối với người giảm cân).

Thứ năm, uống nước ép trái cây thay cho ăn trái cây tươi.

Thứ sáu, ăn trái cây sau khi gọt vỏ quá lâu.

Thứ bảy, ăn trái mà không kiêng kị với thực phẩm khác (vì có những loại trái cây kỵ với các thực phẩm khác: cà rốt, củ cải trắng với cam; sữa với dưa, khóm; khoai với chuối; thịt với dưa hấu,...).



Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện quy trình làm món mắm tôm chà Gò Công.
2. Em hãy kể tên một số đặc sản nổi tiếng khác ở quê hương Tiền Giang mà em biết.



Vận dụng

1. Tình trạng sử dụng các chất độc hại để bảo quản thực phẩm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, em hãy vẽ một bức tranh với thông điệp “Hãy bảo vệ sức khỏe cộng đồng” trước thực trạng trên.
2. Tổ chức một buổi ẩm thực với chủ đề “Trái cây miệt vườn”. Qua đó, các em hãy trưng bày và thuyết trình về những loại trái cây nổi tiếng của Tiền Giang nhằm quảng bá đặc sản địa phương mình.
3. Cho biết trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát triển đặc sản, ẩm thực của địa phương.

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu	3
Hướng dẫn sử dụng tài liệu	4
Chủ đề: Lắng nghe từ truyện dân gian	5
Chủ đề: Giai điệu quê hương	18
Chủ đề: Vẻ đẹp Tiền Giang qua các tác phẩm mỹ thuật.....	25
Chủ đề: Tiền Giang từ thế kỉ I đến thế kỉ VII	35
Chủ đề: Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên tỉnh Tiền Giang	45
Chủ đề: Đặc sản, ẩm thực địa phương tỉnh Tiền Giang	55

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Hình minh họa:

Thiết kế sách:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH TIỀN GIANG LỚP 6

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in :

Địa chỉ :

Số ĐKXB:

Số QĐXB : ngày tháng năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021.